

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRẦN QUỐC TUẤN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRẦN QUỐC TUẤN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Cao Thị Lan Phương	Hiệu trưởng - Bí thư Chi bộ	Chủ tịch Hội đồng	
2	Trần Thị Diễm Chi	Phó Hiệu trưởng - Phó Bí thư chi bộ	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Dương Thị Hiền	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Lê Thị Kiên	Thư ký Hội đồng sư phạm	Thư ký Hội đồng	
5	Lê Đức Thọ	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
6	Vũ Thị Phương Vy	Bí Thư Chi đoàn	Ủy viên Hội đồng	
7	Đặng Thanh Vang	Tổng phụ trách	Ủy viên Hội đồng	
8	Lê Thị Thảo Ly	Tổ trưởng tổ Ngữ văn	Ủy viên Hội đồng	
9	Lê Ngọc Lợi	Tổ trưởng tổ Toán	Ủy viên Hội đồng	
10	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	Tổ trưởng tổ Ngoại ngữ	Ủy viên Hội đồng	

11	Dương Thị Bích Phượng	Tổ trưởng tổ Khoa học tự nhiên - Công nghệ	Ủy viên Hội đồng	
12	Cao Văn Biên	Tổ trưởng tổ Lịch sử & Địa lý - Giáo dục công dân	Ủy viên Hội đồng	
13	Trương Hồng Nhung	Tổ trưởng tổ Nghệ thuật - Giáo dục thể chất	Ủy viên Hội đồng	
14	Ngô Văn Tòng	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Ủy viên Hội đồng	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	17
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	17
Mở đầu	17
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	18
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	20
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	22
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	25
Tiêu chí 1.5: Lớp học	28
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	29
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	32
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	34
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	37
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	39
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	41
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	42
Mở đầu	42

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	43
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	46
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	49
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	51
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	53
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	54
Mở đầu	54
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	55
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	56
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	60
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	63
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	64
Mở đầu	64
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	64
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	67
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	70
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	71
Mở đầu	71
Tiêu chí 5.1: Thực hiện kế hoạch giáo dục	71
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	74

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	77
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	78
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	79
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	81
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	85
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	87
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	-	-
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	
Tiêu chí 2.2		X		
Tiêu chí 2.3		X		
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	-	-
Tiêu chí 3.2		X		
Tiêu chí 3.3		X		
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	

Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		-	X	-
Tiêu chí 5.4		-	X	-
Tiêu chí 5.5		-	X	
Tiêu chí 5.6		X	X	

Kết quả: đạt Mức 1

2. Kết luận: trường đạt Mức 1.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Tuấn.

Tên trước đây: Trường Trung học cơ sở Tân Quy 3.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 7

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Cao Thị Lan Phương
Huyện/quận/thị xã/thành phố	7	Điện thoại	(028) 37717762
Xã/phường/thị trấn	Tân Kiểng	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	http://thcstranquoc Tuan.hcm.edu.vn
Năm thành lập	2002	Số điểm trường	01
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Khối lớp 6	9	8	7	8	11
Khối lớp 7	9	9	8	6	8
Khối lớp 8	7	9	8	8	6
Khối lớp 9	6	7	8	8	7
Cộng	31	33	31	30	32

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.	34	34	34	36	38	
1	Phòng học	28	28	28	28	30	
a	Phòng kiên cố	26	26	26	28	28	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	02	
c	Phòng tạm	02	02	02	00	00	
2	Phòng học bộ môn	03	03	03	04	04	
a	Phòng kiên cố	01	01	01	00	00	
b	Phòng bán kiên cố	02	02	02	04	04	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
3	Khối phục vụ học tập	03	03	03	04	04	
a	Phòng kiên cố	02	02	02	02	02	
b	Phòng bán kiên cố	01	01	01	02	02	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	

II	Khối phòng hành chính - quản trị	05	05	05	05	05	
1	Phòng kiên cố	05	05	05	05	05	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	03	03	03	03	03	
	Cộng	43	43	43	45	47	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 5 năm 2024

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó Hiệu trưởng	02	02	00	00	00	02	
Giáo viên	52	35	00	00	45	07	
Nhân viên	08	05	00	00	08	00	
Cộng	63	43	00	00	53	10	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Tổng số giáo viên	51	49	49	53	52
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	1,65	1,48	1,58	1,77	1,63
3	Tỉ lệ giáo viên/ học sinh	0,04	0,03	0,04	0,04	0,04
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	00	00	07	00	06
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	00	00	00	00	00

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1369	1468	1413	1387	1490	
	- Nữ	690	751	716	676	747	

	- Dân tộc thiểu số	39	36	34	35	39	
	- Khối lớp 6	396	389	284	392	539	
	- Khối lớp 7	376	399	383	279	375	
	- Khối lớp 8	310	385	390	353	257	
	- Khối lớp 9	287	295	356	363	319	
2	Tổng số tuyển mới	396	389	274	390	545	
3	Học 2 buổi/ngày	654	938	1034	1261	1490	
4	Bán trú	654	703	720	855	1090	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	44,16	44,48	45,58	46,23	46,56	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	1280 (93,50)	1378 (93,87)	1290 (91,30)	1296 (93,43)	1471 (98,73)	
	- Nữ	661	721	675	650	740	
	- Dân tộc thiểu số	38	35	31	31	33	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	14/8	23/5	12/6	13/8	15/6	
9	Tổng số học sinh	00	00	00	00	00	

	giỏi quốc gia						
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	38	29	18	25	59	
	- Nữ	19	14	10	08	21	
	- Dân tộc thiểu số	01	01	01	01	08	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	12	08	11	15	16	

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	45,63%	33,15%	39,60%	44,64%	40,94%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	32,33%	35,93%	36,58%	34,98%	36,11%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	3,60%	7,10%	2,58%	2,17%	2,93%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	83,61%	78,06%	85,30%	87,27%	89,53%	

Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	15,94%	19,93%	16,37%	11,83%	9,87%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0,44%	1,95%	1,33%	0,90%	0,60%	

5. Các số liệu khác: Không có.

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao của xã hội, giải pháp mang tính lâu dài là xây dựng văn hóa chất lượng giáo dục trong nhà trường. Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Tuấn đã tiến hành tự đánh giá chất lượng theo các tiêu chuẩn của cấp trung học cơ sở.

1. Tình hình chung của nhà trường

Được tách ra từ trường cấp 2-3 Lê Thánh Tôn vào những năm 1978-1979, Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Tuấn mang tên Trường Trung học cơ sở Tân Quy 3. Trường tọa lạc ngay ngã ba Tân Quy thuộc huyện Nhà Bè cũ, nay là đường Trần Xuân Soạn Quận 7.

Năm 1992, trường được xây dựng mới trên khuôn viên rộng hơn 4000 m² vẫn với tên gọi Trường Trung học cơ sở Tân Quy 3. Hiện nay, trường tọa lạc tại 16/1 Bê Văn Cẩm thuộc Khu phố 1 phường Tân Kiểng, Quận 7. Năm 2002 trường Trung học cơ sở Tân Quy 3 chính thức được mang tên Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Tuấn theo Quyết định số 179/QĐ-UB-TC ngày 18 tháng 9 năm 2002 của Ủy ban Nhân dân Quận 7 cho đến nay.

Trong những năm qua, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Ủy ban nhân dân, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7, Đảng ủy, chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương và người dân phường Tân Kiểng; sự nhiệt tình của cha mẹ học sinh trong việc phối hợp với nhà trường giáo dục học sinh. Nhà trường đã từng bước khẳng định được uy tín và chất lượng giáo dục tại địa phương. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối

sống tốt; có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ; tâm huyết, yêu nghề, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục.

Năm học 2023 - 2024, trường có 52 giáo viên trực tiếp giảng dạy, 100% có trình độ đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019. Đội ngũ sư phạm có tinh thần trách nhiệm trong công việc. Cán bộ quản lý nhà trường có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý điều hành tổ chuyên môn cũng như các hoạt động của nhà trường. Tình hình cơ sở vật chất nhà trường được quan tâm đầu tư.

Chi bộ trường trực thuộc Đảng bộ phường Tân Kiểng, Quận 7 gồm có 32 Đảng viên. Nhiều năm liền, chi bộ Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Tuấn được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Các tổ chức: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều hoạt động tích cực đã góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Nhiều năm qua, nhà trường thực hiện tốt chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục. Lãnh đạo nhà trường đã triển khai hiệu quả các nội dung giáo dục nên tập thể nhà trường đã đạt được kết quả tốt, học sinh của trường đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp quận và cấp thành phố, kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh toàn trường luôn ổn định và từng bước được nâng cao. Bên cạnh đó, giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp cũng đạt được thành tích tốt. Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, giải trí, phong trào văn nghệ, thể dục thể thao thực sự đã thu hút đông đảo học sinh tham gia, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Với sự cố gắng phấn đấu của tập thể, trong nhiều năm qua, Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Tuấn đã liên tục được công nhận là Tập thể lao động xuất sắc. Có thể nói Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Tuấn đã từng bước khẳng định vị trí của mình để góp phần cho sự phát triển của quận nhà nói chung và của ngành giáo dục Quận 7 nói riêng.

2. Mục đích tự đánh giá

Thực hiện theo Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm

2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, đây là bước khởi đầu quan trọng để nhà trường định hướng những vấn đề cần thiết để tiến hành thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển giáo dục vào những năm kế tiếp.

Quá trình tự đánh giá giúp nhà trường tự xem xét, đánh giá thực trạng giáo dục của nhà trường, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí trong các tiêu chuẩn; thông báo công khai chất lượng giáo dục với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Ngoài ra, tự đánh giá là động lực làm thay đổi nếp nghĩ và cách làm việc của tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Từ đó, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và đưa ra các biện pháp thực hiện nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, huy động nguồn lực để phát triển tốt nhà trường, hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị; xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục phù hợp với xu thế phát triển chung của Quận 7 và Thành phố Hồ Chí Minh.

Đồng thời thực hiện tốt sứ mệnh tạo dựng được môi trường học tập, rèn luyện có dân chủ, kỉ cương, tình thương, trách nhiệm để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường có 14 thành viên. Các thành viên trong hội đồng được phân công theo 05 nhóm nhằm thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí và viết phiếu đánh giá. Nhóm thư ký có trách nhiệm kiểm tra, chọn lọc, mã hóa các thông tin minh chứng, đồng thời giúp Chủ tịch hội đồng rà soát, hoàn chỉnh các phiếu đánh giá và tập hợp thành báo cáo tự đánh giá của nhà trường. Báo cáo tự đánh giá sau khi thông qua hội đồng tự đánh giá được công bố để lấy ý kiến

của hội đồng sư phạm nhà trường.

Tự đánh giá của Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Tuấn được thực hiện đúng quy trình mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã quy định:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
- Lập kế hoạch tự đánh giá.
- Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
- Đánh giá mức đạt được theo từng tiêu chí.
- Viết báo cáo tự đánh giá.
- Công bố báo cáo tự đánh giá.
- Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Thời gian thực hiện: Từ ngày 09/10/2023 - 31/5/2024.

Phạm vi, phương pháp và công cụ đánh giá cơ sở trường bao quát toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo 28 tiêu chí được quy định tại Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Từ đó mô tả hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch cải tiến chất lượng và tự đánh giá theo từng tiêu chí của các tiêu chuẩn.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là phương pháp khảo sát thực tế. Tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chí: thu thập minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan của nhà trường để viết báo cáo tự đánh giá. Công việc dự kiến các thông tin minh chứng cần thu thập cho từng tiêu chí được Hội đồng xác định và phân công một cách cụ thể, khoa học. Để chủ động về thời gian hoàn thành báo cáo, nhà trường đã lập thời gian biểu để hoàn thành quá trình tự đánh giá. Nhờ đó mà tiến độ làm việc được đảm bảo, chất lượng cũng tương đối hiệu quả. Sau khi hoàn thành các phiếu đánh giá tiêu chí, Hội đồng tự đánh

giá đã tiến hành viết báo cáo. Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học, khản trương nhưng cần trọng. Trong suốt thời gian tiến hành công tác tự đánh giá, Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đã huy động toàn thể đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên và Ban đại diện cha mẹ học sinh cùng tham gia.

Những vấn đề nổi bật của nhà trường trong báo cáo tự đánh giá là: báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường cần đạt. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá còn đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và đặc biệt nội dung quan trọng rất cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến, phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi, phù hợp với điều kiện của nhà trường. Các minh chứng được thu thập và sắp xếp theo từng mã một cách khoa học.

Nhà trường đã cơ bản thành công trong công tác tự đánh giá. Đó là sự tập trung trí tuệ cao của cả tập thể. Đây là sự kiện đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương, đồng thời là nền tảng vững chắc để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục trong năm học 2024 - 2025.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Công tác tổ chức và quản lý là khâu then chốt mang tính pháp lý quyết định sự tồn tại và phát triển của đơn vị. Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Tuấn có tổ chức bộ máy đảm bảo đủ về số lượng nhân sự và đồng bộ về chất lượng. Từ cán bộ quản lý đến các tổ chuyên môn đều được bố trí đủ về số lượng, chuẩn về trình độ đào tạo và đủ năng lực, kinh nghiệm trong việc quản lý, điều hành các hoạt động.

Nhà trường đảm bảo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đồng thời đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Các hoạt động giáo dục của nhà trường thực hiện theo chỉ đạo

của cấp trên và theo kế hoạch của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ vào tình hình thực tế nguồn nhân lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phương hướng hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7, trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2025 tập trung vào các nội dung trọng tâm: giáo dục đạo đức học sinh, nâng cao chất lượng giảng dạy, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy học, tích cực phụ đạo học sinh yếu, chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ công chức, viên

chức và người lao động phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở [H1-1.1-01].

b) Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng bằng văn bản số 143/KH-TQT ngày 28 tháng 10 năm 2021 và được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 phê duyệt vào tháng 11 năm 2021 [H1-1.1-01].

c) Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đã được công bố công khai dưới hình thức niêm yết tại phòng giáo viên và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường tại địa chỉ <http://thcstranquoctuan.hcm.edu.vn> [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

Mức 2:

Các mục tiêu của chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được thực hiện thông qua kế hoạch từng năm học và hằng năm nhà trường tổ chức kiểm tra, rà soát, tổng kết, rút ra những ưu điểm và hạn chế trong việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, nhà trường đề ra các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong kế hoạch [H1-1.1-03].

Mức 3:

Chiến lược phát triển nhà trường được rà soát, bổ sung, điều chỉnh hằng năm để phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Phường Tân Kiểng, Quận 7 theo từng giai đoạn. Tuy nhiên, công tác này chưa có sự tham gia của học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của trường. Quá trình xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển có sự tham gia của các thành viên trong hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và có các giải pháp giám sát việc thực hiện được thể hiện qua kiểm tra, đánh giá kế hoạch hằng năm.

3. Điểm yếu

Việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường chưa có sự tham gia của học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng tiếp tục rà soát, đánh giá việc thực hiện phương hướng chiến lược và xây dựng phát triển nhà trường theo định kỳ hằng năm để từ đó có hướng phát huy điểm mạnh đồng thời bổ sung và điều chỉnh kịp thời những điểm còn hạn chế; chỉ đạo Phó Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm các lớp tiếp tục tổ chức lấy ý kiến đóng góp của học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng để điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong các phiên họp định kỳ hằng năm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Tuấn được thành lập theo quy định tại khoản 1, Điều 10 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, gồm các thành viên: Bí thư chi bộ; Hiệu trưởng; chủ tịch Công đoàn; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện tổ chuyên môn, tổ Văn phòng; đại diện chính quyền phường Tân Kiểng, Ban đại diện cha mẹ học sinh và đại diện học sinh [H1-1.2-01].

Hằng năm, Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Hội đồng thi đua và

khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng tuyển sinh lớp 6, Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở, Hội đồng thẩm định sáng kiến, Hội đồng giám khảo hội thi giáo viên dạy giỏi - giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường, Hội đồng kiểm tra định kì, Hội đồng kiểm tra lại [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-08].

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học hoạt động góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng nền nếp kỷ cương của nhà trường [H1-1.2-09]; [H1-1.2-10]; [H1-1.2-11].

c) Định kỳ các hội đồng đều có rà soát, đánh giá để rút kinh nghiệm từ kết quả hoạt động trong học kỳ và năm học. Từ đó, nhà trường đề ra và thực hiện các giải pháp điều chỉnh, bổ sung để thực hiện có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.2-11]; [H1-1.2-12].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động hiệu quả, phát huy đúng chức năng, lãnh đạo, tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Trường đã được Ủy ban nhân dân Thành phố công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, đơn vị đạt nhiều thành tích về phong trào thi đua, nhiều giáo viên đạt giải trong hội thi “Giáo viên dạy giỏi cấp Quận”, số lượng học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố liên tục tăng qua từng năm học [H1-1.2-13]; [H1-1.2-14]; [H1-1.2-15]. Tuy nhiên, nhà trường còn bị động về thời gian khi tổ chức một số cuộc họp của các hội đồng tư vấn do một số thành viên bận công tác đứng lớp giảng dạy.

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác đã hoạt động hiệu quả, phát huy đúng chức năng, tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn một cách thuận lợi nhất nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Thành viên của các Hội đồng là đội ngũ cốt cán. Tuy nhiên, do cùng một lúc kiêm nhiều nhiệm vụ nên một vài thành viên chưa dành nhiều thời gian để tham gia tích cực trong các hội đồng nên phần nào ảnh hưởng đến tiến độ nâng cao chất lượng giáo dục chung của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì, củng cố chất lượng hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng khác, phân công và tạo điều kiện thuận lợi cho các hội đồng tư vấn hoạt động nhằm phát huy tốt vai trò lãnh đạo, tư vấn và phối hợp của các hội đồng này trong nhà trường đồng thời phát huy tính chủ động của từng thành viên trong các buổi họp Hội đồng qua việc thay đổi hình thức báo cáo và tiếp nhận ý kiến.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- b) Hoạt động theo quy định;*
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Công đoàn có 65 công đoàn viên trực thuộc Liên đoàn lao động Quận 7. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 10 đoàn viên là giáo viên, trực thuộc Đoàn phường Tân Kiểng, Quận 7. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh gồm tất cả học sinh nhà trường chia làm 32 Chi đội. Hội chữ thập đỏ gồm tất cả các thành viên trong nhà trường [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

b) Các đoàn thể và các tổ chức trong nhà trường hoạt động theo đúng quy định: Công đoàn hoạt động theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Chi đoàn hoạt động theo Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Liên Đội hoạt động theo Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Các tổ chức khác trong nhà trường như: Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ cũng hoạt động theo quy định giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

c) Hằng năm, Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội và các tổ chức khác trong nhà trường đều thực hiện rà soát, đánh giá, tổng kết các hoạt động đã thực hiện và đề ra giải pháp khắc phục các hạn chế trong các năm học tiếp theo, góp phần xây dựng nhà trường ngày càng phát triển toàn diện [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09].

Mức 2:

a) Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam với cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ Đảng Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Tuấn trực thuộc Đảng ủy phường Tân Kiểng, Quận 7 với 32 đảng viên. Cấp ủy chi bộ có 03 đảng viên gồm Bí thư chi bộ, Phó Bí thư chi bộ và chi ủy viên. Hằng năm, Chi bộ đã phát triển thêm đảng viên mới có năng lực, có phẩm chất đạo đức, chính trị tốt. Chi bộ sinh hoạt định kỳ hằng tháng, chỉ đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ chuyên môn. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm

đánh giá, chi bộ có 03 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ và có 02 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-10]; [H1-1.3-11]; [H1-1.3-12]; [H1-1.3-13].

b) Hằng năm, dưới sự chỉ đạo của cấp ủy và lãnh đạo nhà trường, tổ chức Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội và các tổ chức khác phối hợp tốt với nhau và đóng góp tích cực cho hoạt động chung của nhà trường. Công đoàn trường chăm lo tốt đời sống công đoàn viên để đội ngũ an tâm công tác, đồng thời động viên giáo viên, nhân viên tích cực thi đua các phong trào của trường. Công đoàn được công nhận Công đoàn vững mạnh về tổ chức. Chi đoàn tập hợp được đoàn viên giáo viên thực hiện tốt các phong trào của Quận đoàn, Đoàn phường và hỗ trợ tích cực công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh đạt nhiều thành tích trong hoạt động. Tổ chức Đội Thiếu niên Tiên phong của trường đã tham gia tích cực các hoạt động phong trào học tập và phong trào của Đoàn, Đội đạt nhiều thành tích được Quận đoàn công nhận là Liên đội xuất sắc và nhận được bằng khen Thành phố. Giáo viên Tổng phụ trách Đội đóng góp tích cực trong hoạt động của Đội và đạt nhiều thành tích [H1-1.3-14]; [H1-1.3-15]; [H1-1.3-16]; [H1-1.3-18]; [H1-1.3-19]; [H1-1.3-20].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2019 đến năm 2023, Chi bộ Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Tuấn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 02 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-17].

b) Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội trong 05 năm liên tiếp luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cùng các tổ chức khác có nhiều đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, một số ít công đoàn viên chưa tích cực và chưa chủ động trong các hoạt động phong trào của nhà trường [H1-1.3-14]; [H1-1.3-15]; [H1-1.3-16]; [H1-1.3-18]; [H1-1.3-19]; [H1-1.3-20].

2. Điểm mạnh

Tổ chức Đảng, đoàn thể và các tổ chức trong nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định, hoạt động có kế hoạch góp phần phát triển nhà trường vững mạnh và đạt nhiều thành tích.

3. Điểm yếu

Một số ít công đoàn viên còn thụ động, chưa tích cực trong các hoạt động phong trào của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, Chi bộ lãnh đạo các đoàn thể tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được và tiếp tục đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Chi bộ và Hiệu trưởng tiếp tục duy trì đầy đủ các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường để phát huy hơn nữa vai trò lãnh đạo, phối hợp, tư vấn của các tổ chức trong hoạt động giáo dục của nhà trường.

Hiệu trưởng phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt công tác dân vận, có chế độ tuyên dương, khen thưởng kịp thời để khuyến khích, động viên công đoàn viên tham gia tích cực hơn trong các hoạt động và phong trào chung.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng do Ủy ban nhân dân Quận 7 bổ nhiệm [H1-1.4-01].

b) Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Tuấn có 06 tổ chuyên môn được thành lập theo quy định tại Điều 14 Điều lệ trường trung học và 01 tổ Văn phòng được thành lập theo quy định tại Điều 15 Điều lệ trường trung học. Các tổ chuyên môn gồm tổ Toán - Tin, tổ Ngữ Văn, tổ Ngoại ngữ, tổ Khoa học tự nhiên - Công nghệ, tổ Lịch sử và Địa lý - Giáo dục công dân, tổ Nghệ thuật - Giáo dục thể chất và tổ Văn phòng. Mỗi tổ có 01 tổ trưởng và các nhóm trưởng, thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch chung của nhà trường [H1-1.4-02].

c) Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng đều có kế hoạch hoạt động hằng năm dựa trên kế hoạch chung của nhà trường để xây dựng kế hoạch học kì và năm học phù hợp với điều kiện và nhân lực của tổ. Các tổ chuyên môn đã thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học như: bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nghiệp vụ giáo viên qua hoạt động dự giờ, thao giảng, báo cáo chuyên đề. Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng sinh hoạt định kì 02 lần/tháng theo quy định về hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và các hoạt động giáo dục khác, cơ bản đảm bảo chất lượng và nội dung sinh hoạt [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

Mức 2:

a) Đầu năm học, mỗi tổ chuyên môn đều lập kế hoạch, đề xuất và thực hiện ít nhất 01 chuyên đề của tổ cũng như của trường trong 01 học kỳ. Các chuyên đề của các tổ thực hiện đều có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy và học [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

b) Hằng tháng, hoạt động của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng được ghi nhận bằng biên bản sinh hoạt tổ chuyên môn, hình ảnh hoạt động tổ chuyên môn và được Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng kiểm tra, nhận xét hằng tháng. Sau mỗi học kỳ, cuối năm học, các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng đều có sơ kết, tổng kết những nhiệm vụ đã thực hiện được. Đồng thời rà soát, đánh giá, điều chỉnh những

hạn chế nhằm đánh giá, điều chỉnh việc thực hiện nhiệm vụ được phân công trong tháng để từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả công việc [H1-1.4-04].

Mức 3:

a) Các tổ chuyên môn đã thực hiện nhiều chuyên đề cấp trường và quận; tích cực tổ chức các hoạt động thao giảng, tiết dạy tốt; tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; tăng cường vận dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy tính chủ động và sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học cho học sinh; tổ chức các hoạt động trải nghiệm giáo dục kỹ năng và bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh; tổ chức các hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh đã đóng góp nhiều trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Tổ Văn phòng cũng có nhiều đóng góp trong việc hỗ trợ nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Thư viện giới thiệu sách, tư liệu cho giáo viên và học sinh, phối hợp với tổ bộ môn thực hiện chuyên đề. Bộ phận Y tế tổ chức những buổi truyền thông chăm lo sức khỏe cho giáo viên và học sinh. Bộ phận hành chánh thực hiện tốt chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh, giúp giáo viên lưu trữ hồ sơ sổ sách. Bảo vệ, phục vụ cũng làm tốt nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự và vệ sinh môi trường [H1-1.4-03].

b) Hằng năm, theo kế hoạch năm học các tổ chuyên môn đều tổ chức các chuyên đề có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của trường và được nhận xét, đánh giá tốt. Từ đó, chất lượng giáo dục có cải thiện, giáo viên tích cực hơn trong đổi mới phương pháp dạy học, học sinh hứng thú hơn trong học tập. Tuy nhiên, trường còn 04 tổ chuyên môn là tổ ghép nên chưa phát huy hết hiệu quả việc tổ chức thao giảng, chuyên đề, góp ý chuyên môn cho đồng nghiệp [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy, thành phần theo quy định như Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng. Tổ chuyên môn sinh hoạt đúng quy định, duy trì nề nếp họp nghiêm túc, các thành viên

trong tổ có tinh thần học hỏi lẫn nhau để nâng cao trình độ chuyên môn, xây dựng quy định cụ thể trong tổ. Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh hằng năm.

3. Điểm yếu

Trường có 04 tổ chuyên môn là tổ ghép nên chưa phát huy hết hiệu quả việc tổ chức dự giờ thao giảng, chuyên đề, góp ý chuyên môn cho đồng nghiệp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng nền nếp hợp tổ, nhóm bộ môn, đẩy mạnh việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, bảng tương tác, các phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy.

Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn sẽ sắp xếp thời khóa biểu hợp lý để tránh ảnh hưởng đến các buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ ghép.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ 04 khối lớp từ khối 6 đến khối 9, các lớp của mỗi khối được biên chế từ đầu năm học [H1-1.5-01].

b) Học sinh của trường được tổ chức theo lớp với số trung bình mỗi lớp trên 45 học sinh. Mỗi lớp đều có một lớp trưởng và các lớp phó do tập thể lớp bầu ra. Trong lớp, học sinh được chia thành từ 04 tổ đến 06 tổ, mỗi tổ có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó do học sinh trong tổ bầu ra [H1-1.5-02].

c) Nhà trường thực hiện việc tổ chức lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ thông qua việc bình bầu ban cán sự lớp. Mỗi lớp học có một giáo viên chủ nhiệm quản lý học sinh. Giáo viên chủ nhiệm phân công cho lớp trưởng,

các lớp phó chịu trách nhiệm quản lý lớp. Ban cán sự tổ do các thành viên của tổ bầu ra chịu trách nhiệm quản lý tổ. Ban cán sự lớp và Ban cán sự tổ hằng tuần báo cáo cho giáo viên chủ nhiệm tình hình học tập và kỷ luật của lớp [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đảm bảo cơ cấu về lớp học và số học sinh có đủ các khối lớp theo đúng quy định. Trong mỗi lớp đều có đủ cơ cấu về đội ngũ cán bộ lớp. Ngay từ đầu năm học các lớp đã tiến hành ổn định tổ chức, cho học sinh thảo luận, xây dựng nội quy lớp học theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

3. Điểm yếu

Nhiều lớp có sĩ số vượt quá 45 học sinh trên một lớp cũng ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy và học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc quy hoạch mạng lưới trường lớp, không vượt quá 45 học sinh trên một lớp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đúng quy định, trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục quy định tại Điều 21 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học gồm: sổ đăng bộ, học bạ học sinh; sổ theo dõi và đánh giá học sinh; hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật; kế hoạch giáo dục của nhà trường; sổ ghi đầu bài; sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ; sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; hồ sơ quản lý thiết bị giáo dục, thư viện; hồ sơ quản lý tài sản, tài chính; hồ sơ kiểm tra, đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh; hồ sơ khen thưởng, kỷ luật học sinh; hồ sơ phổ cập giáo dục. Các tổ có kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng; sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn. Trường thực hiện lưu trữ hồ sơ, văn bản đầy đủ, có cập nhật đúng quy định về các chế độ chính sách, chuyên môn nghiệp vụ theo đúng Luật Lưu trữ, báo cáo đầy đủ các thông tin qua địa chỉ hộp thư điện tử, trang thông tin điện tử giữa trường với Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7. Các sổ sách hành chính được lưu trữ tại văn phòng, quản lý tài chính và tài sản tại bộ phận kế toán [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09].

b) Nhà trường thực hiện đúng các quy định pháp luật về quản lý tài sản, tài chính hiện hành. Hằng năm, nhà trường lập dự toán ngân sách nhà nước và được cấp trên phê duyệt, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo đúng quy định. Nhà trường đảm bảo việc công khai tài chính để cán bộ,

giáo viên, nhân viên được biết và tham gia giám sát, kiểm tra, thực hiện công tác kiểm tra tài chính của nhà trường theo định kì. Việc công khai được thực hiện bằng hình thức thông báo trên bản tin của nhà trường. Quy chế chi tiêu nội bộ của trường được xây dựng luôn có sự kế thừa của các năm trước và được cập nhật bổ sung điều chỉnh trên cơ sở ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong Hội nghị viên chức, người lao động hằng năm, phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-10]; [H1-1.6-11]; [H1-1.6-12].

c) Nhà trường thực hiện công tác quản lí, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Hằng năm, bộ phận tài chính, Phó Hiệu trưởng, các tổ chuyên môn và bộ phận thiết bị tham mưu với Hiệu trưởng việc đề xuất mua sắm, sửa chữa trang thiết bị giáo dục, sửa chữa cơ sở vật chất đúng danh mục để đáp ứng đầy đủ cho hoạt động giáo dục của nhà trường. Hiệu trưởng thực hiện kiểm tra, phê duyệt đề xuất của các bộ phận để quản lí, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ hoạt động giáo dục [H1-1.6-13]; [H1-1.6-15].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lí hành chính, tài chính, tài sản: Kế toán có sử dụng phần mềm IMAS trong công tác quản lí tài chính và tài sản của nhà trường, các bộ phận khác sử dụng các phần mềm ứng dụng như: trangtruong.hcm.edu.vn (cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo), trang quản lí chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, phần mềm quản lí cán bộ công chức do Sở Nội vụ triển khai để quản lí hồ sơ cá nhân (EPMIS), sử dụng hệ thống thanh toán học phí bằng phần mềm SSC; phần mềm liên lạc điện tử mSchool; phần mềm quản lí dạy học trực tuyến LMS360 Elearning; Website hệ thống thông tin Quảng ích, website cơ sở dữ liệu ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, website chuyển trường của Sở Giáo dục và Đào tạo. Các thông tin được cập nhật đầy đủ, kịp thời [H1-1.6-14].

b) Trong 5 năm liên tiếp, từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024, nhà trường thực hiện nghiêm túc và không có vi phạm liên quan đến việc quản lí hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-13].

Mức 3:

Nhà trường chưa xây dựng cụ thể kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để huy động sự đóng góp hiệu quả của các cá nhân, tổ chức mạnh thường quân để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định như lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước. Công khai tài chính, thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính theo quy định, xây dựng được quy chế chi tiêu nội bộ. Hoạt động tài chính minh bạch rõ ràng thực hiện theo đúng văn bản quy định về quản lý tài chính.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa xây dựng cụ thể kế hoạch tài chính trung hạn, dài hạn để huy động sự đóng góp hiệu quả của các cá nhân, tổ chức mạnh thường quân để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng cử nhân viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn để duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng công tác quản lý, sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Đồng thời, kế toán cần phải tham mưu với Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn, dài hạn thiết thực để huy động được các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương và trình Hội đồng trường lấy ý kiến từ đầu năm học mới.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức cho giáo viên tham gia học tập bồi dưỡng thường xuyên nhất là việc học tập bồi dưỡng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong những năm học gần đây; động viên cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tham gia các lớp học bồi dưỡng về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ chính trị, tin học, ngoại ngữ, chức danh nghề nghiệp nhằm tạo điều kiện tốt cho lực lượng sư phạm phát triển về chất lượng; chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng các chuyên đề đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới sinh hoạt chuyên môn [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên theo đúng vị trí việc làm và trình độ, năng lực của mỗi cá nhân nhằm đảm bảo hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo chế độ chính sách hiện hành như Luật Viên chức, Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế, theo quy chế chi tiêu nội bộ và được hưởng tất cả quyền lợi về vật chất, tinh thần, được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các chế độ [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06].

Mức 2:

Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, cơ sở vật chất để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; sắp xếp thời khóa biểu thuận lợi để giáo viên yên tâm tham gia học tập. Bên cạnh

đó, nhà trường cũng thực hiện hỗ trợ kinh phí để giáo viên thuận lợi trong việc đi học lớp trung cấp chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ tổ trưởng chuyên môn; lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; lớp bồi dưỡng giáo viên dạy môn tích hợp; khuyến khích giáo viên tham gia các lớp sau đại học; có chế độ khen thưởng giáo viên học tập tốt. Tuy nhiên, số lượng giáo viên, nhân viên tham gia học trung cấp chính trị còn hạn chế [H1-1.7-07]; [H1-1.7-08]; [H2-2.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế; phân công giáo viên, nhân viên hợp lý, đảm bảo hoạt động ổn định.

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường đều có ý thức học tập bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ qua các đợt bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ hằng năm và tham gia học tập để nâng chuẩn nghề nghiệp.

3. Điểm yếu

Giáo viên, nhân viên tham gia học lớp Trung cấp lý luận chính trị còn hạn chế về số lượng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng tiếp tục đẩy mạnh việc tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ bằng cách yêu cầu giáo viên tích cực dự giờ học hỏi kinh nghiệm của đồng nghiệp, tham gia tốt việc dự các chuyên đề; đề cử giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của ngành và học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị. Tiếp tục phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên một cách hợp lý theo năng lực, sở trường của giáo viên để đạt được hiệu quả cao trong các hoạt động giáo dục.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được xây dựng, phê duyệt và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo quy định;

c) Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ vào tình hình thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường, đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng lập kế hoạch giáo dục một cách cụ thể, trong đó đề ra biện pháp quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng trên theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, định hướng giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7, phù hợp với quy định hiện hành như: Tổ chức hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá đảm bảo thời gian quy định theo chương trình khung; các hoạt động ngoại khóa, dạy kỹ năng sống, phổ cập bơi lội, ... phù hợp với thực tế học sinh của trường; đảm bảo thời gian và kiến thức dạy học trong và ngoài nhà trường nhằm đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục được xây dựng một cách khoa học dựa trên sự đóng góp ý kiến tích cực từ các thành viên của Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường. Quá trình này đảm bảo tính dân chủ, minh bạch và phù hợp với thực tiễn, nhằm phát huy tối đa sự đồng thuận và trách nhiệm chung trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục. Kế hoạch giáo dục được trình phê duyệt theo đúng quy định. Ngoài ra, thông qua công tác kiểm tra nội bộ và các báo cáo đánh giá, kế hoạch giáo dục của nhà trường, của tổ chuyên môn, của giáo viên được rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng tốt nhất nhu cầu học tập của học sinh nhằm thực hiện

tốt nhiệm vụ giáo dục năm học [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04].

c) Hoạt động giáo dục của nhà trường trong giai đoạn hiện nay được tổ chức nhằm đáp ứng mục tiêu của Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018. Các yêu cầu của chương trình giáo dục được thực hiện một cách đồng bộ, tập trung vào phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đồng thời đảm bảo tính linh hoạt và sáng tạo trong các hoạt động dạy và học. Với việc đổi mới phương pháp giảng dạy, sử dụng các tài liệu và phương tiện học tập hiện đại, hoạt động giáo dục của nhà trường không chỉ đảm bảo chất lượng mà còn nâng cao hiệu quả, góp phần xây dựng nền tảng kiến thức, kỹ năng và thái độ tích cực cho học sinh [H1-1.8-01].

Mức 2:

Các hoạt động giáo dục diễn ra trong nhà trường được ban kiểm tra nội bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá để rà soát, điều chỉnh biện pháp thực hiện một cách kịp thời, báo cáo đầy đủ cho Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 [H1-1.8-05]; [H1-1.8-06].

Từ đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng triển khai và yêu cầu giáo viên thực hiện nghiêm túc Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 05 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Trường tổ chức thực hiện dạy 02 buổi/ngày nên không dạy thêm, học thêm trong nhà trường. Tuy nhiên, việc kiểm tra hoạt động dạy thêm của giáo viên bên ngoài nhà trường chưa được thực hiện thường xuyên [H1-1.8-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Kế hoạch được triển khai đến các tổ, bộ phận để thực hiện và định kỳ có rà soát, đánh giá, điều chỉnh phù hợp với thực tế nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc kiểm tra hoạt động dạy thêm của giáo viên ngoài nhà trường chưa được thực hiện thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng tiếp tục có biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy, học và các hoạt động giáo dục khác theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời đẩy mạnh công tác dự giờ thăm lớp của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn để kịp thời nắm bắt, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giảng dạy phù hợp. Bên cạnh đó, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phối hợp với địa phương để kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở tại đơn vị. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường như xây dựng kế hoạch giáo dục, quy chế thi đua khen thưởng,

quy chế chi tiêu nội bộ của trường trong hội đồng sư phạm, hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm [H1-1.9-01].

b) Nhận thức rõ vai trò của việc giải quyết các khiếu nại tố cáo, kiến nghị phản ánh nên Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Tuấn luôn thực hiện theo đúng quy trình. Nhà trường xây dựng quy chế tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, thành lập tổ tiếp công dân. Nhà trường thông báo lịch tiếp công dân đến cha mẹ học sinh, giáo viên, học sinh và ban hành nội quy tiếp công dân để giải quyết khiếu nại, tố cáo [H1-1.9-02].

c) Hằng năm, nhà trường và các bộ phận liên quan đều có báo cáo đầy đủ về việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường vào cuối mỗi năm học [H1-1.9-03].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Ban thanh tra nhân dân của trường giám sát việc thực hiện công khai tài chính trên bảng thông tin nhà trường. Các đoàn thể trong nhà trường phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện đảm bảo thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong hoạt động của nhà trường. Hằng năm, trường xây dựng dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ, lấy ý kiến đóng góp trong Hội đồng trường và tập thể Hội đồng sư phạm, đến từng thành viên từ các tổ. Tuy nhiên, còn một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến trong cuộc họp hội đồng sư phạm [H1-1.9-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở. Trong quá trình hoạt động, nhà trường luôn công khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, công khai tài chính qua các buổi họp cán bộ chủ chốt, họp Hội đồng sư phạm và được niêm yết tại đơn vị.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến đóng góp, xây dựng trong cuộc họp hội đồng sư phạm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy và đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động giáo dục của nhà trường. Đồng thời, ban lãnh đạo nhà trường luôn động viên giáo viên, nhân viên tích cực tham gia đóng góp ý kiến trong các cuộc họp nhằm góp phần xây dựng nhà trường ngày càng phát triển hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Nhà trường đã có các biện pháp triển khai đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh về thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường luôn đặt mục tiêu xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh, đảm bảo an ninh trật tự và bảo vệ sức khỏe toàn diện cho học sinh và giáo viên. Để thực hiện điều này, các biện pháp như tăng cường giám sát an ninh, tăng cường kiểm tra an toàn thực phẩm của đơn vị cung cấp suất ăn bán trú cho học sinh. Việc tổ chức diễn tập phòng, chống cháy nổ định kỳ được triển khai đồng bộ. Đồng thời, nhà trường cũng chú trọng giáo dục kỹ năng ứng phó với thảm họa thiên tai, nâng cao nhận thức về phòng, chống dịch bệnh và các tệ nạn xã hội thông qua các buổi sinh hoạt chuyên đề cho tất cả các em học sinh và giáo viên. Ngoài ra, việc xây dựng môi trường không bạo lực, đẩy mạnh công tác tư vấn tâm lý và hướng dẫn phòng, chống tai nạn thương tích cũng là ưu tiên hàng đầu. Tất cả các hoạt động này nhằm tạo điều kiện tối ưu cho sự phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần của học sinh [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08].

b) Nhà trường có trang bị hộp thư góp ý tại sảnh, có đường dây nóng (số điện thoại văn phòng trường, công an khu vực, bảo vệ) để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của học sinh, cha mẹ học sinh. Tình hình an ninh trật tự trong nhà trường được đảm bảo tốt; không để xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm; không để xảy ra tai nạn, thương tích trong nhà trường [H1-1.9-02].

c) Nhà trường luôn quan tâm đến việc xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Hằng năm đều tổ chức các chuyên đề giáo dục đạo đức cho học sinh: về cách cư xử trong giao tiếp, về phòng chống xâm hại, bạo lực, bình đẳng giới. Nhà trường không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.10-09]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-05].

Mức 2:

a) Nhà trường đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật, tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về việc thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn phòng chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường trong các buổi sinh hoạt tập trung, sinh hoạt dưới cờ và các

tiết dạy giáo dục kỹ năng sống. Tuy nhiên, trước cổng trường còn tình trạng xe bán hàng rong vào đầu giờ học và giờ ra về, không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm [H1-1.10-09].

b) Nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự nhằm ngăn chặn kịp thời và hiệu quả khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự [H1-1.10-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các kế hoạch đảm bảo an toàn trường học, kết hợp hiệu quả với địa phương trong việc thực hiện phân luồng, chống ùn tắc giao thông trước cổng trường giờ tan học.

Công tác bảo vệ an toàn trường học, phòng chống cháy nổ, dịch bệnh được nhà trường thực hiện nghiêm túc.

3. Điểm yếu

Trước cổng trường còn tình trạng xe bán hàng rong vào đầu giờ học và giờ ra về, không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và an toàn giao thông, trật tự.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương để đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường. Đồng thời, nhà trường tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương giải quyết dứt điểm việc bán hàng rong trước cổng trường để đảm bảo công tác giữ gìn an ninh, trật tự và an toàn vệ sinh thực phẩm trước cổng trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường đảm bảo cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Có lớp học, số học sinh, điểm trường theo quy định của Điều lệ trường trung học. Tổ chức

Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội khác của nhà trường hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học, quy định của pháp luật và luôn đạt được những thành tích cao trong nhiều năm. Các tổ chuyên môn trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định, hoạt động theo đúng quy chế chuyên môn, các buổi họp đều có nội dung phong phú, thiết thực. Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy cơ quan và tuân thủ sự lãnh đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; không vi phạm pháp luật hoặc tệ nạn xã hội; không vi phạm quy chế chuyên môn; thực hiện đảm bảo theo quy chế dân chủ của nhà trường; thực hiện tích cực và có hiệu quả các phong trào thi đua do ngành và địa phương tổ chức. Hoạt động tài chính nhà trường công khai minh bạch, rõ ràng, thực hiện theo đúng quy định.

Điểm yếu cơ bản:

Trước cổng trường còn tình trạng xe bán hàng rong vào đầu giờ học và giờ ra về, không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Số lượng các tiêu chí đạt, không đạt

*** Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:**

Mức 1: 10/10

Mức 2: 09/09

Mức 3: 02/04

*** Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:**

Mức 1: 00/10

Mức 2: 00/09

Mức 3: 02/04

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường là lực lượng quan trọng có tính chất quyết định hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường. Đội ngũ cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy, nhiệt huyết với công việc

có trình độ đào tạo trên chuẩn, chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy, được bồi dưỡng, tập huấn đầy đủ về lý luận chính trị, nghiệp vụ theo quy định. Đội ngũ giáo viên có năng lực, tinh thần trách nhiệm cao đảm bảo cho việc thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đạt chuẩn trình độ đào tạo và chuẩn nghề nghiệp. Nhân viên được phân công phù hợp với công việc, hợp lý theo năng lực. Học sinh của trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học và của pháp luật; đảm bảo quy định về độ tuổi học sinh; thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và được đảm bảo các quyền theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 ban hành quyết định bổ nhiệm. Hiệu trưởng tốt nghiệp thạc sỹ chuyên ngành Sinh học, 02 Phó Hiệu trưởng đều đạt trình độ chuyên môn đại học và đều tốt nghiệp thạc sỹ chuyên ngành Quản lý giáo dục. Tất cả cán bộ quản lý đều có trình độ lý luận chính trị trung cấp, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức,

sức khỏe tốt, có năng lực quản lý và đã tham gia giảng dạy ít nhất 05 năm theo đúng Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ Chuyên môn - nghiệp vụ	Trình độ lý luận chính trị	Số năm công tác
1	Cao Thị Lan Phương	Hiệu trưởng	Thạc sĩ	Trung cấp	21
2	Dương Thị Hiền	Phó Hiệu trưởng	Thạc sĩ	Trung cấp	23
3	Trần Thị Diễm Chi	Phó Hiệu trưởng	Thạc sĩ	Trung cấp	12

b) Hằng năm, nhà trường đã tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đánh giá chuẩn Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng theo quy định của Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Tất cả cán bộ quản lý đều được đánh giá đạt chuẩn theo quy định [H2-2.1-02].

c) Cán bộ quản lý nhà trường đã tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. Ngoài ra, cán bộ quản lý còn tham gia các lớp bồi dưỡng khác về chuyên môn như lớp quản lý cấp phòng, lớp an ninh quốc phòng, lớp chức danh nghề nghiệp. Tuy nhiên, kỹ năng giao tiếp, sử dụng ngoại ngữ của cán bộ quản lý còn hạn chế [H2-2.1-01].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 04 năm cán bộ quản lý đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định: giáo dục An ninh quốc phòng, lý luận chính trị, bồi dưỡng

thường xuyên do cấp trên tổ chức. Cán bộ quản lý đều có lập trường tư tưởng chính trị, luôn chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm túc về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện tốt nội quy, quy chế của đơn vị. Phẩm chất đạo đức, lối sống giản dị, lành mạnh, mô phạm. Tác phong gương mẫu, mẫu mực trước đồng nghiệp, học sinh. Luôn cầu thị, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng chính đáng của giáo viên, nhân viên tại đơn vị. Nêu cao ý thức trách nhiệm, tận tụy với công việc, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Chủ động, sáng tạo trong công tác quản lý. Hằng năm, nhà trường lấy ý kiến góp ý của giáo viên, nhân viên về công tác quản lý giáo dục của nhà trường. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao [H2-2.1-01]; [H2-2.1-03].

Mức 3:

Trong 05 năm qua, cán bộ quản lý nhà trường được đánh giá đạt chuẩn ở mức đạt trở lên theo quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý đảm bảo các tiêu chuẩn về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ có kinh nghiệm trong công tác quản lý, tạo được sự đoàn kết và được tập thể giáo viên, nhân viên tín nhiệm.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cán bộ quản lý nhà trường thể hiện rõ tính khoa học, chủ động, sáng tạo, hiệu quả và có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách tích cực, vận dụng linh hoạt để tiếp tục phát huy những kinh nghiệm công tác của bản thân.

3. Điểm yếu

Khả năng giao tiếp, sử dụng tiếng Anh của cán bộ quản lý còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục phát huy năng lực trong công tác nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của nhà trường, triển khai và phấn đấu thực hiện để đạt mức đánh giá tốt của chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học theo tinh thần Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT.

Từ năm học 2024 - 2025, cán bộ quản lý cố gắng sắp xếp, tham gia lớp học nâng cao trình độ ngoại ngữ, nâng cao khả năng giao tiếp tiếng Anh, đáp ứng yêu cầu hướng đến phát triển trường có chất lượng giáo dục cao trong thời kỳ hội nhập.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*
- b) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập, nhà trường có 52 giáo viên, đảm bảo đủ số lượng giáo viên cho tất cả các môn học và được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo [H2-2.2-01]; [H1-1.7-03].

b) Tính đến thời điểm hiện tại, tỉ lệ 100% giáo viên trong nhà trường đã đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Chính phủ, thể hiện sự tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn chất lượng trong lĩnh vực giáo dục. Nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế. Lộ trình này không chỉ đảm bảo giáo viên có đủ năng lực chuyên môn mà còn phát triển kỹ năng sư phạm tiên tiến, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường [H2-2.2-02].

c) Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-03].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp, tính đến thời điểm đánh giá, 100% giáo viên được xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ mức đạt trở lên, không có giáo viên ở mức chưa đạt. Tuy nhiên, năm học 2019 - 2020, trường chỉ có 56,9% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-03].

Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Năm học	Tổng số giáo viên được đánh giá	Tốt	Khá	Đạt
2019 - 2020	49	00/49 (00%)	28/49 (57,10%)	21/49 (42,90%)

2020 - 2021	47	00/47 (00%)	41/47 (87,20%)	06/47 (12,80%)
2021- 2022	46	00/46 (00%)	40/46 (87,00%)	06/46 (13,00%)
2022 - 2023	53	00/53 (00%)	50/53 (94,30%)	03/53 (5,70%)
2023 - 2024	52	15/52 (28,80%)	35/52 (67,30%)	02/52 (3,90%)

b) Giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật [H2-2.2-02]; [H5-5.1-02].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2019 đến năm 2024, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 57,1% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-03].

b) Nhà trường chưa có giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, cơ cấu đồng bộ, tỉ lệ đạt trên chuẩn cao, có đủ giáo viên tất cả các bộ môn. Tập thể giáo viên đoàn kết, nhiệt tình, có trình độ chuyên môn vững vàng, yêu nghề và có trách nhiệm cao trong công việc.

3. Điểm yếu

Năm học 2019 - 2020, trường chỉ có 57,1% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá.

Nhà trường chưa có giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch khuyến khích, động viên giáo viên tham gia và khen thưởng giáo viên có báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học. Đầu năm học 2024 - 2025, nhà trường phân công giáo

viên có kinh nghiệm hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học thực hiện chia sẻ, giúp đỡ giáo viên khác trong công tác nghiên cứu và hướng dẫn học sinh.

Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực bản thân nhằm nâng cao tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên trong những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Số lượng nhân viên trong chỉ tiêu biên chế và hợp đồng trường đảm bảo cho các hoạt động của nhà trường như nhân viên y tế, văn thư, kế toán, thủ quỹ và nhân viên khác theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập [H2-2.3-01].

b) Đội ngũ nhân viên do Hiệu trưởng phân công công tác được làm công việc phù hợp, hợp lý theo sức khỏe và năng lực thực tế của mỗi người [H2-2.3-01].

c) Mỗi nhân viên đều có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện và hoàn thành tốt công việc được giao, hằng năm đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Mức 2:

a) Nhà trường đảm bảo số lượng theo quy định, đáp ứng các nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, nhà trường chưa có nhân viên phụ trách công tác hỗ trợ giáo dục khuyết tật, chưa có nhân viên công nghệ thông tin, chưa có nhân viên thiết bị, hiện tại giáo viên kiêm nhiệm công tác thiết bị, công nghệ thông tin [H1-1.7-04].

b) Trong 05 năm liên tiếp, nhân viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trường không có nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Nhân viên thủ quỹ có trình độ đại học, nhân viên kế toán, y tế, văn thư, thư viện có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm [H2-2.2-02].

b) Hằng năm, các nhân viên đều được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ [H2-2.3-02].

2. Điểm mạnh

Trường đã bố trí tương đối đủ nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm theo vị trí việc làm để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ. Đa số nhân viên đều có trình độ chuẩn và trên chuẩn làm tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có nhân viên phụ trách công tác hỗ trợ giáo dục khuyết tật, nhân viên công nghệ thông tin, nhân viên phụ trách công tác thiết bị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường duy trì số lượng và cơ cấu nhân viên đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm. Trong năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức và tham mưu Ủy ban nhân dân Quận 7, tuyển dụng

phân bổ 01 nhân viên phụ trách phòng thiết bị, 01 nhân viên hỗ trợ giáo dục khuyết tật, 01 giáo viên tư vấn tâm lý học đường, 01 nhân viên công nghệ thông tin, nhằm bổ sung đầy đủ các vị trí nhân viên theo Đề án vị trí việc làm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Học sinh của nhà trường đảm bảo từ 11 tuổi đến 15 tuổi. Tuổi của học sinh tuyển mới vào học lớp 6 là 11 tuổi theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học [H2-2.4-01].

b) Đầu năm học, trường đã tổ chức cho học sinh học tập nội quy, quy định về nhiệm vụ học tập, trang phục theo quy định của học sinh. Do đó, đa số học sinh đã thực hiện tốt nội quy học sinh, thân thiện với bạn bè, không đánh nhau, kính trọng thầy cô giáo và nghiêm túc chấp hành các quy định về các hành vi học sinh không được làm [H2-2.4-01].

c) Học sinh được đảm bảo các quyền hưởng thụ giáo dục, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập. Các em được bảo vệ, đối xử bình đẳng được tham gia các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao của trường, được tham gia các phong trào nhằm phát triển năng khiếu nếu có đủ điều kiện, được khám sức khỏe hằng năm theo quy định. Đối với các học sinh có hoàn

cảnh khó khăn nhà trường phát học bổng, tặng quà Tết và có chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ tập võ, trang phục [H2-2.4-02].

Mức 2:

Nhà trường chú trọng quan tâm trong công tác giáo dục đạo đức và rèn luyện hạnh kiểm học sinh. Học sinh vi phạm về nền nếp học tập, kỷ luật của nhà trường đã được phát hiện và xử lý kịp thời. Phó Hiệu trưởng phụ trách nền nếp kỷ luật kết hợp với giáo viên chủ nhiệm và giám thị tư vấn cùng gia đình theo dõi giúp đỡ, động viên và học sinh có sự chuyển biến tích cực. Mặc dù vậy, vẫn còn một số học sinh chưa thực hiện tốt các nội quy, chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập và ý thức tự học còn kém do thiếu sự quan tâm từ phía gia đình [H2-2.4-03].

Mức 3:

Hằng năm, trường có nhiều học sinh đạt thành tích cao trong học tập, tham gia tích cực các hoạt động của lớp, của nhà trường, của Đội Thiếu niên Tiền phong, các phong trào văn thể mỹ các cấp. Trong số đó phải kể đến học sinh giỏi các cấp, các giải thể thao về bơi lội, võ thuật, Nét vẽ xanh. Học sinh được rèn luyện thông qua việc tích cực tham gia các hoạt động giáo dục nên đa số học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ, nội quy nhà trường và giao tiếp có văn hóa, có ý thức chấp hành các quy định và có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Tất cả các thành tích này đều được nhà trường khen thưởng dưới nhiều hình thức nhằm mục đích tuyên dương, khuyến khích và tạo sự lan tỏa đến các em học sinh khác, từ đó có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05].

2. Điểm mạnh

Đa số học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Học sinh được hưởng đầy đủ quyền lợi học tập, vui chơi, phát triển năng khiếu. Học sinh chấp hành tốt pháp luật, nội quy nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số học sinh chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập do ý thức tự học còn kém và thiếu sự quan tâm của cha mẹ học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục để huy động học sinh đúng độ tuổi ra lớp; Tiếp tục phát huy truyền thống hiếu học của con em địa phương, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Tăng cường phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội hơn nữa. Đồng thời giao trách nhiệm cho Tổng phụ trách Đội phối hợp với giáo viên chủ nhiệm tổ chức hiệu quả các hoạt động ngoại khóa nhằm thu hút học sinh vào các hoạt động bổ ích. Hằng tuần, giáo viên chủ nhiệm quan tâm hơn đến hoàn cảnh, tâm lý của từng em để uốn nắn kịp thời, giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh nổi bật:

Cán bộ quản lý có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý vững vàng, được tập thể hội đồng sư phạm tin nhiệm.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, cơ cấu đồng bộ, tỉ lệ đạt trên chuẩn cao, có đủ giáo viên tất cả các bộ môn. Tập thể giáo viên đoàn kết, nhiệt tình, có trình độ chuyên môn vững vàng, yêu nghề và có trách nhiệm cao trong công việc.

Nhân viên kế toán, y tế có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn; các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc. Hằng năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Học sinh trường đều đảm bảo quy định về độ tuổi, đa số học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền theo quy định.

Điểm yếu cơ bản:

Năm học 2019 - 2020: trường có 57% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức khá.

Nhà trường chưa có giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

Nhà trường chưa có nhân viên phụ trách công tác hỗ trợ giáo dục khuyết tật, nhân viên công nghệ thông tin, nhân viên phụ trách công tác thiết bị.

- Số lượng các tiêu chí đạt, không đạt

*** Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:**

Mức 1: 04/04

Mức 2: 02/04

Mức 3: 01/04

*** Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:**

Mức 1: 00/04

Mức 2: 02/04

Mức 3: 03/04

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất thiết bị dạy học là một trong những yêu cầu quan trọng của quá trình hoạt động giáo dục, đảm bảo đạt yêu cầu thì hoạt động dạy học đạt hiệu quả cao. Trong những năm qua, nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi cho các thầy cô giáo trong giảng dạy, giúp các em học sinh có điều kiện học tập tốt, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường đã tích cực phát triển và cố gắng quản lý tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ cho công tác giảng dạy.

Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Tuấn luôn quan tâm, chăm lo, xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học của nhà trường đáp ứng tương đối tốt cho hoạt động dạy học, sinh hoạt của giáo viên và học sinh. Hằng năm trường đều thực hiện việc duy tu, bảo trì và sửa chữa cơ sở vật chất; bổ sung trang thiết bị dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao hiệu quả công tác. Nhà trường cũng thực hiện kết nối internet toàn trường để phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, học tập của giáo viên và học sinh. Lắp đặt hệ thống camera đảm bảo an toàn trường học và an ninh trật tự trong và khu vực xung quanh, bên cạnh đó trường còn lắp đặt hệ thống điểm danh bằng nhận diện khuôn mặt tại cổng trường.

Xác định rõ vai trò trên, nhà trường luôn chú ý đến việc xây dựng khuôn viên xanh, sạch, đẹp. Quy trình xây dựng có đầy đủ công trường, bảng tên trường, khu sân chơi, bãi tập, đảm bảo an toàn để học sinh luyện tập thể dục, thể thao và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) *Vị trí đặt trường, điểm trường;*
- b) *Quy mô;*
- c) *Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.*

1. Mô tả hiện trạng:

a) Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Tuấn tọa lạc tại số 16/1 đường Bế Văn Cẩm, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Nằm trong khu vực dân cư yên tĩnh và an toàn thuận lợi cho việc học tập và giảng dạy. Xung quanh trường có 3 tuyến hẻm thông ra các đường lớn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển của học sinh, cha mẹ học sinh và giáo viên [H3-3.1-01].

b) Trường có quy mô khoảng từ 1400 đến 1600 học sinh, với số lượng lớp học dao động từ 30 đến 33 lớp, giúp nhà trường đảm bảo thu nhận 100% học sinh của địa phương được phân tuyến về trường. Trường có một điểm trường nằm tại khu vực dân cư đông đúc trên địa bàn phường Tân Kiểng và giáp ranh với phường Tân Hưng, phường Tân Quy. Vị trí của trường tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh của các phường này di chuyển dễ dàng đến trường [H3-3.1-02].

c) Trường có diện tích đất tổng cộng là 4401,30 m², với diện tích sàn sử dụng là 4039,10 m². Công trình của trường được thiết kế với kết cấu gồm một tầng trệt và một tầng lầu; có đủ phòng học, phòng chức năng, phòng hành chính quản trị và tất cả các phòng đều có diện tích tối thiểu theo quy định. Bên cạnh đó, trường còn có sân chơi, khu vực thể dục thể thao và các khu vực dành cho các hoạt động giáo dục tập thể khác tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh trong việc học tập và rèn luyện thể chất. Các khu vực này được thiết kế và bố trí hợp lý, đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục toàn diện từ việc học lý thuyết đến

các hoạt động học tập trải nghiệm và hoạt động thể thao [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Vị trí trường thuận lợi cho học sinh di chuyển đến trường. Quy mô trường đảm bảo thu nhận 100% học sinh của địa phương được phân tuyến nhập học. Khối phòng hành chính quản trị, phòng học tập, phòng hỗ trợ học tập, khu sân chơi... có diện tích tối thiểu theo quy định đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường.

3. Điểm yếu

Diện tích sân chơi hẹp nên việc tổ chức các hoạt động vui chơi và luyện tập cho học sinh còn hạn chế. Chưa có nhà đa năng phục vụ cho các hoạt động thể thao trong nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, nhà trường tổ chức bố trí, phân khu tập luyện các môn thể thao cho phù hợp với điều kiện thực tế; đầu tư và trang bị thêm các dụng cụ, thiết bị thể dục thể thao; có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm tập thể theo từng khối lớp phù hợp với diện tích sân chơi chật hẹp của nhà trường; đồng thời tiếp tục lập kế hoạch tham mưu với cấp trên duyệt kinh phí đầu tư xây mới, sửa chữa nhà trường để có nhà đa năng, có bãi tập thể dục thể thao rộng rãi cho học sinh học tập và vui chơi.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập;*
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.*

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 3:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao;

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Khối phòng hành chính quản trị của trường được thiết kế đầy đủ và hiện đại, đáp ứng mọi yêu cầu công tác quản lý và điều hành; phòng Hiệu trưởng và 02 phòng Phó Hiệu trưởng đều được trang bị đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng, đảm bảo điều kiện làm việc thuận lợi; trường có 01 phòng hành chính được bố trí ở tầng trệt và có đủ trang thiết bị văn phòng hiện đại thuận lợi cho công tác tiếp công dân, giải quyết các hồ sơ và cải cách hành chính; phòng bảo vệ được bố trí ngay lối cổng ra vào của trường, thuận lợi cho việc quan sát và quản lý; khu vệ sinh của giáo viên, cán bộ, nhân viên được bố trí riêng biệt ở tầng 1 thuận lợi cho sử dụng. Ngoài ra, trường cũng có khu vực để xe cho cán bộ, giáo viên và nhân viên với mái che. Tất cả các khu vực đều được thiết kế khoa học, tiện ích, góp phần nâng cao hiệu quả công việc và chất lượng môi trường học tập [H3-3.2-02].

b) Trường hiện có 30 phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế loại 02 chỗ ngồi phù hợp với tầm vóc của học sinh. Mỗi phòng học được lắp đặt từ 06 đến 08 đèn huỳnh quang, 02 quạt trần, 04 quạt treo tường, giúp không gian phòng học luôn thoáng mát và đủ ánh sáng cho các hoạt động học tập. Ngoài ra, trường còn có 07 phòng học bộ môn, bao gồm: 01 phòng Công nghệ, 02 phòng Khoa học tự nhiên phục vụ việc học tập và thực hành thí nghiệm, 02 phòng Tin học được trang bị 100 máy tính có kết nối internet, 01 phòng Lịch sử - Địa lý (tích hợp với phòng Truyền thống) và 01 phòng Mỹ thuật góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục, tạo

nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện của học sinh. Bên cạnh đó, trường có 01 phòng Thiết bị giáo dục có đầy đủ tủ, giá, để đựng và bảo quản thiết bị dạy học; 01 phòng Truyền thống được bố trí ở tầng 1; 01 phòng Đoàn - Đội; 01 phòng Tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hoà nhập và 01 phòng Thư viện của trường được bố trí tại tầng trệt, thuận lợi cho việc tiếp cận, sử dụng của học sinh, đặc biệt là học sinh khuyết tật. Với diện tích 90 m², thư viện đáp ứng đầy đủ không gian đọc cho cả học sinh và giáo viên. Thư viện có khu vực lưu trữ sách được bố trí thuận lợi cho học sinh trong việc mượn trả sách, giúp các em dễ dàng tiếp cận và sử dụng tài liệu học tập [H3-3.2-01]; [H3-3.2-03].

c) Trường sở hữu khối phòng phụ trợ đầy đủ và tiện nghi, đáp ứng tốt các nhu cầu sinh hoạt và hỗ trợ giáo dục. Phòng Giáo viên được thiết kế rộng rãi, là nơi sinh hoạt chung và làm việc chuyên môn của giáo viên ngoài giờ lên lớp, được trang bị đầy đủ các thiết bị hiện đại theo quy định. Phòng Y tế có vị trí thuận tiện, phục vụ công tác sơ cứu và cấp cứu, trang bị tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu và giường bệnh, bảo đảm sức khỏe cho học sinh và cán bộ, giáo viên. Trường có 04 khu nhà vệ sinh dành cho học sinh, được bố trí hợp lý, giúp học sinh dễ dàng tiếp cận khi cần thiết. Mỗi khu vệ sinh đều có phòng riêng biệt cho nam và nữ. Bên cạnh đó, khu để xe của học sinh được bố trí thông thoáng, đảm bảo an toàn và thuận tiện khi học sinh đến trường và ra về. Cổng và hàng rào được xây dựng kiên cố, vững chắc, bảo vệ khuôn viên trường học khỏi tác động từ bên ngoài. Tất cả các khu vực phòng phụ trợ đều được thiết kế hợp lý, tạo ra một môi trường học tập và sinh hoạt an toàn, tiện nghi cho học sinh và giáo viên [H3-3.2-04]; [H3-3.3-04]; [H3-3.3-05].

Mức 2:

a) Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đều có phòng làm việc riêng. Các phòng ban trong nhà trường đều được trang bị đầy đủ thiết bị theo quy định, tạo môi trường làm việc thuận lợi và hiệu quả [H3-3.2-02].

b) Trường có 30 phòng học với diện tích xây dựng của mỗi phòng học dao động từ 48 m² đến 64 m² và 07 phòng bộ môn đáp ứng nhu cầu tối thiểu để đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục cơ bản theo quy định của Bộ Giáo

dục và Đào tạo. Tuy nhiên, trường được xây dựng đã lâu năm và do nhu cầu học tập của học sinh địa phương đông nên số lượng các phòng học bộ môn không đáp ứng đủ; trường không có phòng học bộ môn Ngoại ngữ, phòng bộ môn Âm nhạc và phòng đa chức năng. Thư viện có phòng đọc cho giáo viên và học sinh. Không gian đọc sách của học sinh được mở rộng tại khu vực sảnh A thoáng mát, đủ ánh sáng và rộng rãi [H3-3.2-03].

c) Trường có 01 phòng nghỉ giáo viên nữ với 08 chỗ ngủ đáp ứng đủ nhu cầu nghỉ ngơi của giáo viên vào buổi trưa. Mỗi tầng đều có khu vệ sinh học sinh. Sân trường được thiết kế bằng phẳng, không trơn trượt, với nhiều cây xanh tạo bóng mát là nơi tổ chức các hoạt động thể dục thể thao và các sự kiện ngoài trời, tạo ra một môi trường học tập, làm việc và sinh hoạt an toàn, tiện nghi cho học sinh và giáo viên. Tuy nhiên, trường chỉ có 01 phòng Đoàn thể dùng chung cho các tổ chuyên môn [H3-3.2-04].

Mức 3:

a) Trường có 30 phòng học đáp ứng nhu cầu học tập 2 buổi/ngày của 33 lớp. Phòng Truyền thống và phòng Đoàn, Đội được bố trí riêng biệt. Tuy nhiên, trường có diện tích hẹp nên không có đủ phòng học bộ môn theo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và mức độ 2 do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định [H3-3.2-03].

c) Trường có 01 phòng giáo viên sử dụng làm nơi làm việc của giáo viên ngoài giờ dạy, được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định. Trường có một sân chơi nhỏ và cũng là khu vực được thiết kế để phục vụ cho các hoạt động thể thao và rèn luyện thể chất của học sinh. Sân chơi này được chia thành các khu vực riêng biệt để phù hợp với từng môn thể thao, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập luyện và vui chơi. Trường không có nhà đa năng, do đó không thể tổ chức các hoạt động trong nhà như hội thao, lễ hội, các cuộc thi, hoặc các chương trình văn nghệ, làm giảm hiệu quả tổ chức các sự kiện, không tạo được không gian thoải mái và chuyên nghiệp cho các hoạt động tập thể [H3-3.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ khối phòng học tập và phòng học bộ môn tối thiểu để tổ chức 100% các lớp học 2 buổi/ngày và thực hiện đảm bảo Chương trình giáo dục

phổ thông 2018. Phòng học thiết kế thoáng mát, đủ ánh sáng; các phòng khối hành chính quản trị, phòng học bộ môn, phòng hỗ trợ học tập được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định.

3. Điểm yếu

Trường không có đủ tất cả các phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1, mức độ 2 theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch sửa chữa, cải tạo một số phòng học thành phòng bộ môn đáp ứng nhu cầu giảng dạy; tham mưu Ủy ban nhân dân và Phòng Giáo dục - Đào tạo Quận 7 giảm chỉ tiêu tuyển sinh đầu cấp để giảm lớp, giảm phòng học, bố trí tăng phòng bộ môn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;*
- b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;*
- c) Thiết bị dạy học.*

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất cấp độ 1 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất cấp độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường có hệ thống cấp nước sạch được thiết kế hợp lý, bao gồm 2 hồ xây dựng âm dưới đất với tổng sức chứa khoảng 21m³ và 06 bồn nổi với tổng sức chứa 6m³, đảm bảo cung cấp đủ nước cho nhu cầu sinh hoạt của học sinh và giáo viên. Hệ thống cung cấp điện gồm 3 đồng hồ điện tổng và 4 tủ điện, đảm bảo cung cấp điện ổn định cho toàn trường. Ngoài ra, trường còn có hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC) được trang bị đầy đủ để đảm bảo an toàn. Trường lắp đặt 3 đường truyền internet, đảm bảo kết nối mạng cho các khối phòng hành chính, phòng học tập và phòng hỗ trợ học tập. Trường cũng có 2 đường dây điện thoại để thuận tiện cho việc liên lạc giữa cha mẹ học sinh và nhà trường. Khu vực thu gom rác thải được bố trí xa khu vực phòng học và rác thải được thu gom mỗi ngày vào buổi tối, đảm bảo vệ sinh và môi trường học tập sạch sẽ [H3-3.3-01].

b) Các phòng học, phòng học bộ môn, phòng làm việc của giáo viên, phòng hành chính quản trị, phòng thư viện, phòng y tế... đều được xây dựng kiên cố với kết cấu chịu lực vững chắc, đảm bảo an toàn trong suốt quá trình sử dụng và được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định. Khu để xe, khu vực sân chơi đều đảm bảo an toàn, phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt của học sinh và giáo viên [H3-3.1-02]; [H3-3.3-02].

c) Các phòng học được trang bị bàn ghế phù hợp với lứa tuổi và tầm vóc của học sinh, tạo sự thoải mái và thuận tiện trong suốt quá trình học. Các phòng học đều có bảng, máy chiếu, thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như loa, máy tính. Các phòng thực hành Khoa học tự nhiên có đầy đủ dụng cụ thí nghiệm, hóa chất, thiết bị đo lường. Phòng Tin học được trang bị 100 máy tính kết nối internet, cài đặt phần mềm chuyên dụng. Phòng Mỹ thuật có đủ vật liệu và dụng cụ để học sinh phát triển khả năng sáng tạo nghệ thuật. Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch bảo trì, đầu tư mua sắm thiết bị dạy học đầy đủ, nhằm đảm bảo môi trường dạy học hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.2-03]; [H3-3.3-03].

Mức 2:

Trường có khối phòng hành chính quản trị và khối phòng học được xây dựng kiên cố, đảm bảo môi trường làm việc và học tập an toàn cho cả giáo viên

và học sinh. Các phòng làm việc của cán bộ quản lý, giáo viên, các phòng chức năng, phòng họp được thiết kế hiện đại, đầy đủ tiện nghi, giúp công tác quản lý và điều hành của nhà trường diễn ra thuận lợi. Khối phòng bộ môn và phòng hỗ trợ học tập, bao gồm các phòng thí nghiệm thực hành, phòng Tin học, phòng Y tế, Thư viện được xây dựng theo kiểu bán kiên cố, với kết cấu đơn giản nhưng vẫn đảm bảo tính ổn định và được trang bị đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định. Sự kết hợp giữa các công trình kiên cố và bán kiên cố giúp tối ưu hóa không gian nhưng vẫn đảm bảo chất lượng và công năng sử dụng của từng khu vực trong trường [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04].

Mức 3:

Trường học có kết cấu xây dựng gồm 01 tầng trệt và 01 tầng lầu, bao gồm tổng cộng 28 phòng học và các phòng hành chính, quản trị. Các khu phòng hỗ trợ học tập và phòng bộ môn được xây dựng sau này, mặc dù đạt mức bán kiên cố cấp 4, nhưng vẫn được duy trì và bảo dưỡng thường xuyên. Mặc dù tất cả các hạng mục công trình không được xây dựng kiên cố, nhưng cơ sở vật chất của trường luôn được quan tâm, chỉnh trang, sửa chữa, nâng cấp định kỳ để phục vụ ngày càng tốt hơn cho hoạt động dạy và học, tạo môi trường học tập thuận lợi cho học sinh và giáo viên [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04].

2. Điểm mạnh

Mặc dù diện tích trường nhỏ, được xây dựng từ lâu với các hạng mục công trình kiên cố và bán kiên cố, nhưng nhà trường luôn nỗ lực không ngừng trong việc cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất để đảm bảo đủ phòng học, phòng hỗ trợ học tập, các khối phụ trợ, đáp ứng đầy đủ nhu cầu dạy và học. Với những nỗ lực liên tục trong việc nâng cấp cơ sở vật chất, nhà trường mang đến một môi trường học tập an toàn, hiệu quả và khuyến khích sự phát triển toàn diện của học sinh.

3. Điểm yếu

Các hạng mục công trình của nhà trường được xây dựng kết hợp giữa kiên cố và bán kiên cố, chưa đảm bảo hoàn toàn tính đồng bộ và hiện đại. Số lượng phòng bộ môn hiện tại chỉ đáp ứng yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, điều này hạn chế khả năng tổ chức

các hoạt động dạy học chuyên sâu và sáng tạo trong các môn học, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng có kế hoạch chỉ đạo các bộ phận tham mưu để trang bị, bổ sung thêm trang thiết bị dạy học nhằm phát huy và nâng cao hiệu quả trong giảng dạy; chú trọng việc xã hội hóa giáo dục nhằm cải thiện cơ sở vật chất phục vụ cho việc đổi mới phương pháp dạy học và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; tham mưu với lãnh đạo việc cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất của trường để đáp ứng nhu cầu giáo dục thực tế tại địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường được trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ công tác giảng dạy và học tập của học sinh, số thiết bị dạy học này được sắp xếp ngăn nắp, khoa học tại phòng Thiết bị và các phòng học bộ môn.

Thư viện của nhà trường được công nhận Thư viện trường học Tiên tiến. Số lượng đầu sách, thể loại sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật được bổ sung hằng năm đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Việc quản lý và hoạt động của thư viện được tổ chức khoa học, đạt hiệu quả cao trong việc phục vụ nhu cầu nghiên cứu và học tập.

Điểm yếu cơ bản:

Trường chưa có nhà thi đấu đa năng phục vụ cho các hoạt động thể thao trong nhà trường.

- Số lượng các tiêu chí đạt, không đạt

*** Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:**

Mức 1: 03/03

Mức 2: 00/02

Mức 3: 00/02

*** Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:**

Mức 1: 00/03

Mức 2: 02/02

Mức 3: 02/02

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình - xã hội luôn đóng vai trò quan trọng góp phần giáo dục học sinh một cách toàn diện và hiệu quả. Thiết lập và xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội nhằm tập trung các nguồn lực chăm lo cho học sinh, tạo sự thống nhất trong phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn gắn bó, hỗ trợ nhà trường có hiệu quả trong mọi hoạt động. Đảng ủy và chính quyền cùng các ban ngành đoàn thể luôn quan tâm sâu sát và tạo mọi điều kiện để nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục tại địa phương. Cụ thể: Nhà trường sẽ hướng dẫn, phổ biến, tuyên truyền pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm giáo dục trẻ. Ban đại diện cha mẹ học sinh giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vận động học sinh ra lớp. Thông qua đó nhằm giúp học sinh ý thức tự giác học tập, rèn luyện đạo đức phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục: hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh được ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hằng năm, vào đầu năm học, các lớp tiến hành họp và bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh. Các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp là những người nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn, nhà trường và đại diện cho cha mẹ học sinh trong lớp thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh.

Thông qua Đại hội cha mẹ học sinh của các lớp được tổ chức, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đã được thành lập theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, hoạt động theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Các nội dung thảo luận, thống nhất trong Ban đại diện cha mẹ học sinh được ghi trong biên bản cuộc họp [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh trường xây dựng chương trình hoạt động theo từng năm học và làm việc cụ thể theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; phối hợp cùng nhà trường trong việc giáo dục, quản lý, chăm sóc con em. Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, của lớp thường xuyên liên lạc với cán bộ quản lý, giáo viên chủ nhiệm trong việc giáo dục đạo đức học sinh, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, giúp đỡ học sinh nghèo và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

c) Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, địa điểm để Ban đại diện cha mẹ học sinh sinh hoạt và tổ chức các hoạt động đúng tiến độ [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Ngoài ra, Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ công trình khuyến học khuyến tài, khen thưởng học sinh có thành tích tốt trong học tập và trong các hoạt động phong trào. Hỗ trợ học sinh tham gia các hội thi cấp quận, cấp thành phố và các hoạt động giáo dục khác [H4-4.1-04]; [H4-4.1-06].

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các chủ trương chính sách về giáo dục; thực hiện các chuyên đề giáo dục đạo đức cho học sinh; cùng hỗ trợ nhà trường trong việc huy động học sinh đến trường, vận động học sinh có nguy cơ bỏ học trở lại lớp; phối hợp tổ chức các hoạt động vui chơi, lễ hội khác [H4-4.1-03].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh; phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp chuẩn bị nội dung họp cha mẹ học sinh trong năm học; tham gia giáo dục đạo đức học sinh, bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, vận động học sinh có nguy cơ bỏ học tiếp tục trở lại học tập, giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H4-4.1-03].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT; Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, phối hợp tốt với nhà trường trong việc vận động để chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng học sinh giỏi, học sinh đạt thành tích cao trong phong trào, đồng thời góp phần động viên, khích lệ học sinh học tập tốt.

3. Điểm yếu

Một số anh, chị trong Ban đại diện cha mẹ học sinh của một vài lớp chưa phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn trong các hoạt động giáo dục học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác phối hợp giáo dục toàn diện học sinh; tổ chức hiệu quả các cuộc họp định kỳ giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh với nhà trường để trao đổi thông tin về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh và phối hợp cùng thực hiện giải pháp giáo dục học sinh kịp thời; cần tuyên truyền trách nhiệm và khuyến khích cha mẹ học sinh tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục của lớp, của nhà trường tạo môi trường hợp tác cởi mở và liên tục sẽ giúp tăng cường sự phối hợp hiệu quả giữa nhà trường và gia đình.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công

trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Đầu năm học, nhà trường căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị đã chủ động tham mưu với Đảng ủy Phường Tân Kiểng về công tác giáo dục. Nhà trường đã tích cực, chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường với một số nội dung như: Tham mưu về công tác tuyển sinh, tuyên truyền vận động xã hội hoá giáo dục đầu tư cơ sở vật chất và một số chính sách nhằm nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường [H4-4.2-01].

b) Hằng năm, nhà trường đã phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể xã hội tổ chức tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành Giáo dục nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng đối với nhiệm vụ giáo dục của nhà trường. Nhà trường ký kết với Công an Phường Tân Kiểng trong việc gìn giữ an ninh trật tự trên địa bàn phường, phối hợp với Chi Đoàn giáo viên trong việc ổn định trật tự cổng trường giờ học sinh ra về. Về việc phối hợp các tổ chức đoàn thể tại địa phương và huy động các nguồn lực chăm lo cho học sinh chưa đều, chưa thường xuyên [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03].

c) Nhà trường vận động cha mẹ học sinh, mạnh thường quân để khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; trang bị thêm thiết bị phòng học như ti vi, máy chiếu, loa, micro, máy lạnh [H4-4.2-04].

Mức 2:

a) Nhằm thực hiện kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, lãnh đạo nhà trường trực tiếp tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường thực hiện hiệu quả kế hoạch; đồng thời đưa nội dung chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường vào nghị quyết của chi bộ, của Hội đồng sư phạm và chỉ đạo các bộ phận, đoàn thể cùng thực hiện [H4-4.2-02].

b) Trong những năm học vừa qua, nhà trường đã làm tốt công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh. Vào mỗi dịp hè, nhà trường đã tổ chức lễ bàn giao học sinh trong hè với tổ chức Đoàn Thanh niên Phường Tân Kiểng. Tổ chức cho học sinh ký cam kết không vi phạm luật giao thông, không tham gia các tệ nạn xã hội, tàng trữ chất cháy nổ tại gia đình, địa phương. Chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương [H4-4.2-05].

Mức 3:

Nhà trường luôn phối hợp tốt với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, Đoàn phường, Hội phụ nữ phường, ... tổ chức các buổi tuyên truyền, khám chữa bệnh cho người dân, tổ chức sinh hoạt các ngày lễ lớn, tổ chức trung thu cho các em thiếu nhi, tổ chức sinh hoạt hè cho học sinh tại đơn vị. Tuy nhiên, công tác phối hợp với các tổ chức xã hội ngoài nhà trường chưa đa dạng do hạn chế về điều kiện cơ sở vật chất [H4-4.2-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tham mưu phối hợp tốt với các cấp lãnh đạo, với các đơn vị, cá nhân trong và ngoài trường để huy động nguồn lực nhằm đảm bảo cho các hoạt động của nhà trường đạt kết quả tốt.

Nhà trường luôn nhận được sự đồng tình, hỗ trợ của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức, đoàn thể chính quyền địa phương trong công tác giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc.

3. Điểm yếu

Công tác phối hợp với các tổ chức xã hội ngoài nhà trường chưa đa dạng do hạn chế về điều kiện cơ sở vật chất.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng chỉ đạo, phân công cho các bộ phận, đoàn thể trong nhà trường tích cực tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền các giải pháp để huy động nguồn lực trong và ngoài trường nhằm xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, lớp được kiện toàn tổ chức ngay từ đầu năm học, thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh đã góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục học sinh.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy và chính quyền địa phương về kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của trường do đó đã tranh thủ được sự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, tranh thủ được sự quan tâm ủng hộ của địa phương về những chủ trương lớn của nhà trường. Nhờ sự phối hợp này, nhà trường cũng đã nhận được sự ủng hộ tinh thần, vật chất của các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn để góp phần chăm lo cho sự nghiệp trồng người.

Điểm yếu cơ bản:

Một bộ phận cha mẹ học sinh thiếu quan tâm hoặc quan tâm con em không đúng cách, một số cha mẹ học sinh chưa phối hợp tốt với nhà trường trong việc quản lý và giáo dục học sinh.

- Số lượng các tiêu chí đạt, không đạt

*** Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:**

Mức 1: 02/02

Mức 2: 02/02

Mức 3: 00/02

*** Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:**

Mức 1: 00/02

Mức 2: 00/02

Mức 3: 02/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Nhà trường tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém, chưa đạt được quan tâm đúng mức. Bên cạnh các hoạt động dạy và học, nhà trường luôn chú trọng công tác rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, tạo môi trường học tập tích cực thân thiện. Các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cũng được nhà trường thường xuyên tổ chức giảng dạy, lồng ghép trong tiết học của bộ môn, các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp. Trường đã tổ chức giáo dục toàn diện cho học sinh một cách linh hoạt và hiệu quả.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện kế hoạch giáo dục

Mức 1:

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đầy đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh;

c) Tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường theo khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm việc xác định mục tiêu giáo dục, xây dựng chương trình giảng dạy, tổ chức các hoạt động giáo dục và phát triển học sinh. Kế hoạch giáo dục cũng chú trọng đến việc đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, công tác kiểm tra, đánh giá học sinh và tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Kế hoạch cũng đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đầy đủ, hiện đại và đảm bảo an toàn, sức khỏe cho học sinh. Kế hoạch giáo dục được xây dựng thông qua sự đóng góp ý kiến của các thành viên trong Hội đồng trường, nhằm đảm bảo tính hợp lý và phù hợp với thực tế của nhà trường [H1-1.4-03]; [H1-1.8-01].

b) Nhà trường đã tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục; thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học rất cụ thể, đúng thời gian quy định theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giáo viên vận dụng hiệu quả các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy để tạo môi trường học tập sinh động. Các hình thức tổ chức dạy học như học nhóm, thảo luận và các hoạt động trải nghiệm ngoài lớp học được chú trọng nhằm phát huy tính chủ động, tích cực và khả năng tự học của học sinh, giúp các em phát triển kỹ năng tư duy và sáng tạo [H1-1.8-

02]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

c) Công tác tổ chức kiểm tra, rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường được thực hiện định kỳ theo khung kế hoạch thời gian năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Định kỳ, nhà trường tổ chức các cuộc họp đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ, cuối năm học để kiểm tra tiến độ thực hiện kế hoạch giáo dục, đối chiếu kết quả học tập và rèn luyện của học sinh với các mục tiêu đã đề ra để điều chỉnh kế hoạch giáo dục kịp thời, điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo đạt mục tiêu giáo dục [H1-1.2-12]; [H1-1.4-04].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện kế hoạch giáo dục của từng năm học. Các tổ, nhóm chuyên môn hợp thống nhất việc lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng nhằm đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. Tuy nhiên, việc dạy học trực tiếp kết hợp với trực tuyến vẫn còn hạn chế, sự tương tác giữa học sinh và giáo viên trên không gian trực tuyến còn thấp [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01].

b) Trong kế hoạch giáo dục, trường luôn chú trọng công tác tuyển chọn học sinh giỏi để thành lập đội tuyển, bồi dưỡng dự thi cấp quận, cấp thành phố, tạo phong trào thi đua trong học tập. Nhà trường cũng có kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém theo từng bộ môn, sát tình hình thực tế và theo dõi kết quả học tập của học sinh qua các bài kiểm tra thường xuyên [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05].

Mức 3:

Cuối mỗi học kì và cuối năm học, nhà trường tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá kết quả giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh, đồng thời rút kinh nghiệm, đề ra các biện pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.2-12]; [H5-5.2-05]; [H5-5.2-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch cụ thể chỉ đạo việc thực hiện giảng dạy từng môn học. Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên của lãnh đạo nhà trường và tổ trưởng

chuyên môn giúp giáo viên nâng cao hơn ý thức thực hiện theo đúng kế hoạch giảng dạy, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Giáo viên nhà trường tích cực về đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa thường xuyên rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các chuyên đề và các giải pháp, sáng kiến kinh nghiệm qua các cuộc họp để có kế hoạch điều chỉnh, bổ sung cho các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học của giáo viên, học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo Phó Hiệu trưởng cùng với tổ trưởng chuyên môn dự giờ thăm lớp và sẽ thường xuyên rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các chuyên đề, các giải pháp, sáng kiến kinh nghiệm để có kế hoạch điều chỉnh, bổ sung kịp thời nhằm nâng cao chất lượng dạy.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó

khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Chất lượng giáo dục luôn được nhà trường quan tâm. Đầu năm học, Hiệu trưởng đã chỉ đạo Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh hòa nhập, học sinh có năng khiếu cũng như học sinh yếu kém; phân công cho giáo viên có kinh nghiệm tham gia dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, giáo viên chủ nhiệm rà soát tìm hiểu học sinh có hoàn cảnh khó khăn để có hướng giải quyết và tạo điều kiện cho các em yên tâm đến trường [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03].

b) Vào mỗi đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm rà soát và lập danh sách những em có hoàn cảnh khó khăn để nhà trường xem xét, miễn giảm các khoản tiền học phí, tặng học bổng, thẻ bảo hiểm y tế; phối hợp với Đoàn - Đội hỗ trợ tập vở, dụng cụ học tập từ quỹ “Nụ cười hồng” cho học sinh. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được tiến hành từ đầu năm học ở khối lớp 8, 9 để bồi dưỡng học sinh tham gia các kì thi học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố. Giáo viên rất quan tâm tạo điều kiện, giúp đỡ học sinh yếu kém, chưa đạt, học sinh khuyết tật, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện vươn lên trong học tập [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04]; [H5-5.1-04].

c) Hằng năm, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tổ chức thống kê xếp loại học lực, hạnh kiểm học sinh sau mỗi đợt kiểm tra giữa kì và cuối kì. Nhà trường đặc biệt quan tâm đến học sinh yếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; qua đó, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn tổ chức họp thảo luận để tìm ra nguyên nhân, đề ra biện pháp nhằm giúp đỡ học sinh yếu, kém khó khăn để các em tiến bộ hơn trong học tập và rèn luyện [H1-1.2-12]; [H1-1.4-04].

Mức 2:

Những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập cơ bản đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch đề ra. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn cố gắng vươn lên trong học tập. Học sinh giỏi, có năng khiếu được nhà trường tạo mọi điều kiện để phát huy hết năng khiếu của mình để các em đạt thành tích cao nhất trong các cuộc thi do Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Học sinh hòa nhập của trường được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục và kết quả học tập từ đạt, trung bình trở lên. Bên cạnh đó, trường vẫn còn một số học sinh xếp loại học tập chưa đạt, yếu, kém, chậm chuyển biến mặc dù giáo viên đã tích cực phụ đạo [H5-5.2-05]; [H5-5.2-06].

Mức 3:

Trong những năm học vừa qua, trường luôn có học sinh đạt được các giải cao trong hội thi học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố, các giải phong trào như “Khéo tay kỹ thuật”, “Học sinh với pháp luật”, “Nét vẽ xanh”, “Hội khỏe Phù Đổng” [H2-2.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện nhằm đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Học sinh tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa, thể dục thể thao, văn nghệ, văn hóa do các cấp phát động, đạt nhiều thành tích đáng kể.

Đội ngũ giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh giỏi của trường có chuyên môn tốt, nhiều kinh nghiệm, có uy tín, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm. Số lượng học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố đạt kết quả khả quan.

3. Điểm yếu

Còn một số học sinh yếu chậm chuyển biến mặc dù giáo viên đã tích cực phụ đạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tăng cường phối hợp với gia đình trong công tác phụ đạo cho học sinh yếu kém; không ngừng

cải tiến hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu; tiếp tục động viên khen thưởng các giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm làm tốt công tác phụ đạo học sinh yếu kém đạt hiệu quả cao. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn phối hợp tốt với các bộ phận, giáo dục nhận thức cho học sinh, động viên các em học tập để giảm số lượng học sinh yếu, kém sau mỗi học kỳ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

Nội dung giảng dạy bộ môn Giáo dục địa phương gồm các kiến thức về lịch sử, văn hóa, môi trường, các ngành nghề, các vấn đề xã hội của địa phương nhằm giúp học sinh nâng cao ý thức cộng đồng, nuôi dưỡng tình yêu quê hương, phát triển kỹ năng sống và kỹ năng giải quyết các vấn đề thực tiễn [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

Nhà trường thường xuyên tổ chức cho học sinh tham quan học tập tại các khu di tích lịch sử địa phương như di tích Gò Ô Môi, Đình Tân Quy, Chùa Long Hoa, Dinh Độc Lập, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Bảo tàng Tôn Đức Thắng, cơ sở sản xuất kẹo dừa, trang trại trồng nấm; tổ chức các hoạt động ngoại khóa trải nghiệm thực tế làm vườn, trồng cây, làm bánh để học sinh hiểu rõ hơn về lịch sử, văn hóa và môi trường địa phương [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương lồng ghép trong các tiết học theo phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

Tài liệu giáo dục địa phương chưa phong phú, thiếu sự hấp dẫn đối với học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, trường tiếp tục thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả nội dung giáo dục địa phương ở các môn học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phó Hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo các tổ chuyên môn đẩy mạnh công tác sưu tầm, cập nhật kịp thời tài liệu Giáo dục địa phương của cấp trên ban hành, tham khảo và khai thác các nội dung liên quan thông qua sách báo tham khảo, mạng internet.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

- a) Nhà trường có tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, dạy học định hướng STEM, hoạt động hướng nghiệp với nhiều hình thức phong phú, phù hợp học sinh và đạt một số kết quả thiết thực như tham gia học tập trải nghiệm 30 phút giờ chơi ở tất cả các bộ môn. Thông qua các hoạt động trên giúp học sinh hứng thú hơn trong học tập, biết vận dụng kiến thức lí thuyết vào thực tiễn cuộc sống, từ đó các em hiểu rõ vấn đề nên việc áp dụng kiến thức vào các bài kiểm tra được chất lượng hơn [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

- b) Sau mỗi hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Hiệu trưởng rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức cho học sinh trong các buổi họp tổ trưởng chuyên môn, họp chủ nhiệm hay trong cuộc họp hội đồng sư phạm để rút kinh nghiệm trong các lần tổ chức sau đảm bảo an toàn, hiệu quả hơn. Tuy nhiên, một số học sinh chưa tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm bên ngoài nhà trường do nhiều yếu tố tác động như không được sự đồng thuận của cha mẹ học sinh, học sinh chưa nhận biết được tầm quan trọng của các hoạt động này [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, dạy và học theo định hướng giáo dục STEM, hướng nghiệp theo năng lực của học sinh. Học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

3. Điểm yếu

Một số học sinh chưa tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm bên ngoài nhà trường

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch tổ chức và chỉ đạo cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, các bộ phận có liên quan tuyên truyền, động viên học sinh tham gia thực hiện tốt những nội dung trải nghiệm để tạo hứng thú trong học tập; huy động nguồn tài trợ, xã hội hóa giáo dục để tạo đủ nguồn kinh phí tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường cho học sinh được tham gia nhiều hơn theo từng đợt phù hợp với từng bộ môn từ năm học 2024 - 2025.

Giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền, phân tích vai trò quan trọng cũng như những giá trị, ý nghĩa của các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp đến cha mẹ học sinh trong phiên họp cha mẹ học sinh đầu năm học, từ đó cha mẹ các em có sự chủ động hỗ trợ, phối hợp tốt với nhà trường để tạo điều kiện khuyến khích các em tham gia đầy đủ hơn.

Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 2:

- a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;*
- b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 2:

a) Đầu năm học, nhà trường đã tổ chức cho giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn hướng dẫn cho học sinh cách tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện để học sinh nắm được phương pháp học tập, rèn tính tự giác chủ động trong học tập [H1-1.5-02].

b) Thông qua việc tham gia các cuộc thi Khoa học và đời sống, Khoa học và kỹ thuật, Khéo tay kỹ thuật, các hoạt động học tập trải nghiệm, hướng nghiệp, học sinh từng bước hình thành và phát triển khả năng vận dụng kiến thức của các bộ môn vào thực tiễn đời [H5-5.5-01].

Mức 3:

Nhà trường tổ chức câu lạc bộ khoa học tự nhiên - STEM. Bước đầu học sinh được nghiên cứu khoa học, công nghệ theo sự hướng dẫn của giáo viên đã làm được những sản phẩm ứng dụng trong đời sống và đạt được giải cao trong các cuộc thi về khoa học sáng tạo, khoa học kỹ thuật cấp quận và cấp thành phố. Tuy vậy, số học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ của trường còn ít, đề tài chưa có tính mới [H2-2.2-04]; [H5-5.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đặc biệt quan tâm đến các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, có kế hoạch cụ thể, phối hợp với các cấp, các ngành tổ chức nhiều hoạt động thông qua các chuyên đề, giờ học trên lớp, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp để rèn luyện kỹ năng cho học sinh.

Trường thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các môn học trên lớp, trong các hoạt động ngoại khóa và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, đồng thời tư vấn cho cha mẹ học sinh về cách giáo dục con em trong gia đình.

Học sinh của nhà trường tham gia tích cực các hoạt động xã hội, đoàn thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; biết vận dụng các kỹ năng sống vào cuộc sống hằng ngày.

3. Điểm yếu

Số học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ của trường còn ít, đề tài chưa có tính mới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục tổ chức giảng dạy về kỹ năng sống cho học sinh, thực hiện việc lồng ghép kỹ năng sống vào giảng dạy bộ môn, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; phối hợp với trung tâm giáo dục STEM tổ chức giảng dạy cho học sinh, giúp các em bước đầu làm quen với hoạt động nghiên cứu khoa học.

Trong mỗi năm học, Hiệu trưởng thực hiện có kế hoạch hỗ trợ kinh phí cho giáo viên và học sinh thực hiện các đề tài nghiên cứu, đồng thời có chế độ khen thưởng kịp thời nhằm tạo động lực cho giáo viên và học sinh tham gia nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) *Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- b) *Tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

- a) *Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*
- b) *Tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

- a) *Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:*
 - *Kết quả học tập theo mức Tốt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 5% trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 20% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 10%*

trở lên đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và từ 25% trở lên đối với trường chuyên;

- *Kết quả học tập theo mức Khá: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 30% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 20% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 55% trở lên đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá của trường thuộc các vùng còn lại đạt từ 35% trở lên đối với trường trung học cơ sở, từ 25% trở lên đối với trường trung học phổ thông và từ 60% trở lên đối với trường chuyên;*

- *Kết quả học tập theo mức Chưa đạt: tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc vùng khó khăn không quá 10%; tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt của trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc các vùng còn lại không quá 5%; trường chuyên không có học sinh xếp loại Chưa đạt;*

- *Kết quả rèn luyện: tỷ lệ học sinh trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông được đánh giá ở mức khá, Tốt từ 90% trở lên và từ 98% trở lên đối với trường chuyên.*

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và không được lên lớp:

- *Vùng khó khăn: không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học;*

- *Các vùng còn lại: không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh không được lên lớp và không có học sinh bỏ học.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong 05 năm học gần đây, kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch nhà trường. Từ năm học 2021 - 2022 đến nay, tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá, Tốt/Giỏi đạt hơn 77%, tỷ lệ học sinh được đánh giá theo mức Chưa đạt/Yếu, Kém dưới 3% [H5-5.6-01].

b) Bằng sự nỗ lực không ngừng của tập thể Hội đồng sư phạm nhà trường, sự quan tâm của cha mẹ học sinh, của lãnh đạo ngành, của chính quyền địa phương, tỉ lệ học sinh được lên lớp trung bình mỗi năm của trường đạt trên 97%; học sinh khối 9 tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100%. Trường luôn chú trọng đến hiệu quả hoạt động giáo dục, giáo viên chủ nhiệm luôn quan tâm đến việc học của học sinh [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02]; [H5-5.6-03].

c) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch hướng nghiệp, tổ chức các chương trình tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở. Trường sẽ đánh giá năng lực, sở thích của học sinh để tư vấn học sinh lựa chọn lĩnh vực học tập và nghề nghiệp phù hợp. Các hoạt động tư vấn và phân luồng giúp học sinh hiểu rõ hơn về các cơ hội học tập và nghề nghiệp, từ đó đưa ra quyết định đúng đắn cho việc lựa chọn học nghề hoặc học tiếp văn hóa tại các trường phổ thông sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở. Công tác này được thực hiện hằng năm, giúp học sinh phát triển tối đa tiềm năng và định hướng sớm nghề nghiệp trong tương lai [H5-5.6-04]; [H5-5.6-05].

Mức 2:

a) Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có chuyển biến tích cực. Tỉ lệ học sinh được đánh giá theo mức Khá, Tốt tăng đều qua các năm, kết quả các kỳ thi và kết quả kiểm tra định kỳ có sự cải thiện rõ rệt. Ngoài ra, học sinh cũng thể hiện sự tiến bộ trong kỹ năng sống, đạo đức và khả năng tham gia các hoạt động ngoại khóa. Công tác giáo dục toàn diện đã góp phần giúp học sinh phát triển cả về trí lực và phẩm chất, tạo nền tảng vững chắc cho tương lai [H5-5.6-01].

b) Tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp của nhà trường từ năm 2019 đến nay có chuyển biến tích cực. Tỉ lệ học sinh lên lớp tăng đều qua các năm, phản ánh sự tiến bộ trong quá trình học tập và rèn luyện. Đặc biệt, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt 100%. Những kết quả này là minh chứng rõ ràng cho sự nỗ lực của nhà trường trong việc tạo ra một môi trường học tập và phát triển toàn diện cho học sinh [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

Mức 3:

a) Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh nhà trường từ năm 2019 đến nay đạt nhiều tiến bộ. Tỷ lệ học sinh đạt mức học tập Tốt/Giỏi đạt từ 30% trở lên, trong khi tỷ lệ học sinh đạt mức Khá là từ 35% trở lên. Tỷ lệ học sinh có kết quả học tập ở mức Chưa đạt không quá 3%. Về kết quả rèn luyện, tỷ lệ học sinh được đánh giá ở mức Khá, Tốt đạt từ 90% trở lên, thể hiện sự nỗ lực trong rèn luyện phẩm chất và kỹ năng [H5-5.6-01].

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học hằng năm của nhà trường có cải thiện, tuy nhiên vẫn còn cao hơn 2%. Mặc dù nhà trường đã nỗ lực phối hợp với chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh để hỗ trợ, vận động học sinh ra lớp và duy trì sỹ số học sinh nhưng tỷ lệ học sinh bỏ học cần được giảm thiểu tiếp tục để đảm bảo mọi học sinh đều có cơ hội hoàn thành chương trình bậc trung học cơ sở và phát triển toàn diện. Tỷ lệ học sinh lưu ban hằng năm không quá 2% [H5-5.6-03].

2. Điểm mạnh

Kết quả xếp loại học tập và rèn luyện của học sinh hằng năm tăng ổn định phản ánh sự tiến bộ trong học tập và đáp ứng tốt mục tiêu giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ học sinh bỏ học còn cao do một số học sinh có ý thức học tập kém, không được gia đình quan tâm, chăm lo việc học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng các chương trình tư vấn tâm lý, hướng nghiệp, định hướng nghề cho học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở và hỗ trợ học tập cho học sinh, đặc biệt là những em học sinh có kết quả học tập đánh giá mức Chưa đạt, học sinh có nguy cơ bỏ học; phối hợp với các trường dạy nghề để tổ chức các buổi tư vấn về nghề nghiệp cho cha mẹ học sinh và học sinh; mời cha mẹ học sinh tham dự các buổi hội thảo về định hướng nghề sau tốt nghiệp trung học cơ sở do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Nhà trường tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh để hỗ trợ, vận động học sinh có nguy cơ bỏ học ra lớp, duy trì sỹ số học sinh; đảm bảo mọi học sinh đều có cơ hội hoàn thành chương trình bậc trung học cơ sở, duy trì tỷ lệ 100% học sinh được tốt nghiệp trung học cơ sở.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh nổi bật:

Giáo viên nhà trường tích cực về đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Giáo viên ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin trong dạy học giúp học sinh hứng thú, tiếp thu tốt các nội dung, đổi mới đánh giá và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập. Cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của các cấp và các quy định của nhà trường về kế hoạch thời gian dạy học.

Công tác kiểm tra của cán bộ quản lý và các tổ trưởng chuyên môn được tiến hành thường xuyên, có nhận xét, rút kinh nghiệm kịp thời. Qua đó giúp giáo viên nâng cao ý thức hơn trong việc thực hiện đúng quy chế.

Nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện nhằm đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Học sinh tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa, thể dục thể thao, văn nghệ, văn hóa do các cấp phát động, đạt nhiều thành tích đáng kể.

Trường có đội ngũ giáo viên có chuyên môn tốt, nhiều kinh nghiệm, có uy tín, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm và là giáo viên mạng lưới của Quận. Số lượng học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố đạt kết quả khả quan.

Nhà trường thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường đã triển khai thực hiện tốt hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông cho học sinh. Học sinh tham gia học tập trải nghiệm, hướng nghiệp và học nghề nghiêm túc và đạt kết quả cao. Tỷ lệ học sinh học nghề và có giấy chứng nhận nghề cao.

Nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, có kế hoạch cụ thể, phối kết hợp với các cấp, các ngành và tổ chức nhiều hoạt động thông qua các chuyên đề, giờ học trên lớp, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp để rèn luyện kỹ năng cho học sinh.

Trường thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các môn học trên lớp, hoạt động ngoại khóa và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, đồng thời tư vấn cho cha mẹ học sinh về cách giáo dục con em trong gia đình.

Học sinh của nhà trường tham gia tích cực các hoạt động xã hội, đoàn thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; biết vận dụng các kiến thức và kỹ năng để giải quyết các tình huống trong thực tế cuộc sống hằng ngày.

Kết quả xếp loại học lực của học sinh hằng năm ổn định. Tỷ lệ học sinh khá giỏi cao, đáp ứng mục tiêu giáo dục.

Điểm yếu cơ bản:

Công tác phân luồng sau tốt nghiệp trung học cơ sở còn gặp khó khăn do tâm lý cha mẹ học sinh không muốn cho học sinh học nghề, chỉ muốn cho con học tiếp văn hóa tại các trường phổ thông.

Nhà trường chưa thường xuyên rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các chuyên đề và các giải pháp, sáng kiến kinh nghiệm để có kế hoạch điều chỉnh, bổ sung cho các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học của giáo viên, học sinh.

- Số lượng các tiêu chí đạt, không đạt

*** Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:**

Mức 1: 03/03

Mức 2: 06/06

Mức 3: 01/04

*** Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:**

Mức 1: 00/03

Mức 2: 00/06

Mức 3: 03/04

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Báo cáo tự đánh giá của Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Tuấn đã phản ánh kết quả toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường, giúp nhà trường đề ra chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với tình hình thực tế của trường và của địa phương. Qua đó cũng là cơ sở để đánh giá công tác quản lý và tổ chức hoạt động của nhà trường. Báo cáo cũng góp phần đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, thực hiện các chương trình hoạt động giáo dục và công tác quản lý cơ sở vật chất, tài chính; sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình. Kết quả giáo dục học sinh là tiêu chuẩn phản ánh khách quan và chính xác nhất về chất lượng giáo dục của nhà trường. Trong những năm qua, tỉ lệ học sinh được đánh giá giỏi và xuất sắc tăng đều; tỉ lệ học sinh đánh giá Chưa đạt giảm; số lượng học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố ổn định; tỉ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt tỉ lệ 100%.

Đối chiếu với kết quả của các hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua với bộ tiêu chuẩn đánh giá trường Trung học cơ sở Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Tuấn tự đánh giá mức độ chất lượng giáo dục mà trường đạt được như sau:

- Số lượng và tỉ lệ (%) các tiêu chí đạt:

Mức 1: 22/22, tỉ lệ 100%;

Mức 2: 19/23, tỉ lệ 83%;

Mức 3: 04/16, tỉ lệ 25%.

- Số lượng và tỉ lệ (%) các tiêu chí không đạt:

Mức 1: 00/22, tỉ lệ 00%;

Mức 2: 04/23, tỉ lệ 17%;

Mức 3: 12/16, tỉ lệ 75%.

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Trường đạt Mức 1.

Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Tuấn đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá của Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Tuấn. Nhà trường mong nhận được ý kiến chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo để nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh và từng bước cải tiến chất lượng, khắc phục những tồn tại, yếu kém đã được chỉ ra góp phần quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo của nhà trường trong những năm tiếp theo.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Cao Thị Lan Phương

Phần IV. PHỤ LỤC
BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025	Số 143/KH- TQT ngày 18/10/2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Cổng thông tin điện tử	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Nhân viên công nghệ thông tin
	3	[H1-1.1-03]	Biên bản họp Hội đồng sư phạm	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Thư kí hội đồng	Phó Hiệu trưởng
	4	[H1-1.1-04]	Biên bản rà soát, bổ sung và đánh giá kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập Hội đồng trường	Nhiệm kì 2023 - 2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng, Hội đồng kỷ luật	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh 6	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.2-04]	Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra học kì	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	5	[H1-1.2-05]	Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra lại và xét duyệt cuối năm	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	6	[H1-1.2-06]	Quyết định thành lập Hội đồng chấm sáng kiến	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	7	[H1-1.2-07]	Quyết định thành lập Hội đồng chấm giáo viên giỏi cấp trường, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	8	[H1-1.2-08]	Quyết định thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7	Phó Hiệu trưởng
	9	[H1-1.2-09]	Quy chế làm việc Hội đồng trường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	10	[H1-1.2-10]	Nghị quyết Hội đồng trường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	11	[H1-1.2-11]	Biên bản họp Hội đồng trường và các Hội đồng khác	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	12	[H1-1.2-12]	Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	13	[H1-1.2-13]	Quyết định công nhận Tập thể lao động xuất sắc	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Ủy ban nhân dân Thành phố; Quận	Hiệu trưởng
	14	[H1-1.2-14]	Kết quả Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Quận	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7	Phó Hiệu trưởng
	15	[H1-1.2-15]	Kết quả Hội thi học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Quyết định chuẩn y Ban chấp hành Công đoàn cơ sở	Nhiệm kì 2019-2023	Liên đoàn Lao động Quận 7	Chủ tịch công đoàn
	2	[H1-1.3-02]	Quyết định chuẩn y Ban chấp hành Chi đoàn	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Đoàn Phường Tân Kiểng	Bí thư chi đoàn
	3	[H1-1.3-03]	Quyết định chuẩn y Ban chỉ huy Liên đội	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hội đồng Đội Quận 7	Tổng phụ trách

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	4	[H1-1.3-04]	Kế hoạch hoạt động của Công đoàn	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	5	[H1-1.3-05]	Kế hoạch hoạt động của Chi đoàn	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Bí thư chi đoàn	Bí thư chi đoàn
	6	[H1-1.3-06]	Chương trình hoạt động của Liên đội	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
	7	[H1-1.3-07]	Báo cáo kết quả hoạt động của Công đoàn	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	8	[H1-1.3-08]	Báo cáo kết quả hoạt động của Chi đoàn	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Bí thư chi đoàn	Bí thư chi đoàn
	9	[H1-1.3-09]	Báo cáo kết quả hoạt động của Liên đội	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
	10	[H1-1.3-10]	Quyết định chuẩn y cấp uỷ chi bộ	Nhiệm kì 2022-2025;	Đảng uỷ phường Tân Kiểng	Bí thư chi bộ

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	11	[H1-1.3-11]	Sổ quản lý Đảng viên	Từ năm 2019 đến năm 2023	Bí thư chi bộ	Bí thư chi bộ
	12	[H1-1.3-12]	Sổ họp Chi bộ	Từ năm 2019 đến năm 2023	Bí thư chi bộ	Bí thư chi bộ
	13	[H1-1.3-13]	Kết quả xếp loại Chi bộ	Từ năm 2019 đến năm 2023	Đảng uỷ phường Tân Kiểng	Bí thư chi bộ
	14	[H1-1.3-14]	Hình ảnh hoạt động Công đoàn	Từ năm 2019 đến năm 2023	Công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	15	[H1-1.3-15]	Hình ảnh hoạt động Chi đoàn	Từ năm 2019 đến năm 2023	Chi đoàn	Bí thư chi đoàn
	16	[H1-1.3-16]	Hình ảnh hoạt động Liên đội	Từ năm 2019 đến năm 2023	Liên đội	Tổng phụ trách
	17	[H1-1.3-17]	Giấy khen Chi bộ	Từ năm 2019 đến năm 2023	Đảng uỷ Phường Tân Kiểng	Bí thư chi bộ

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	18	[H1-1.3-18]	Giấy khen Công đoàn	Từ năm 2019 đến năm 2023	Liên đoàn lao động Quận 7	Chủ tịch công đoàn
	19	[H1-1.3-19]	Giấy khen Chi đoàn	Từ năm 2019 đến năm 2023	Quận đoàn 7	Bí thư chi đoàn
	20	[H1-1.3-20]	Giấy khen Liên đội	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023- 2024	Thành Đoàn, Quận đoàn 7	Tổng phụ trách
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm cán bộ quản lý, quyết định bổ nhiệm lại	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023- 2024	Chủ tịch ủy ban nhân dân Quận 7	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định phân công tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	3	[H1-1.4-03]	Hồ sơ các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Tổ trưởng chuyên môn, Văn phòng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	4	[H1-1.4-04]	Sổ hợp tổ chuyên môn, tổ văn phòng	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Tổ trưởng	Phó Hiệu trưởng
	5	[H1-1.4-05]	Báo cáo chuyên đề các tổ bộ môn	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Tổ trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng
	6	[H1-1.4-06]	Hình ảnh thực hiện các chuyên đề	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (Sổ gọi tên, ghi điểm)	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Giáo vụ	Giáo vụ
	2	[H1-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm, hồ sơ giáo viên chủ nhiệm	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Giáo viên chủ nhiệm	Phó Hiệu trưởng
	3	[H1-1.5-03]	Biên bản bầu Ban cán sự lớp đầu năm học	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Giáo viên chủ nhiệm	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Hồ sơ khen thưởng, kỉ luật học sinh	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	2	[H1-1.6-02]	Sổ đăng bộ	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Giáo vụ	Giáo vụ
	3	[H1-1.6-03]	Sổ cấp phát văn bằng	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Giáo vụ	Giáo vụ
	4	[H1-1.6-04]	Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, đến	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Giáo vụ
	5	[H1-1.6-05]	Học bạ	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Giáo vụ
	6	[H1-1.6-06]	Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính	Từ năm 2019 đến năm 2023	Hiệu trưởng	Kế toán
	7	[H1-1.6-07]	Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ công văn đi, đến	Từ năm 2019 đến năm 2023	Hiệu trưởng	Văn thư
	8	[H1-1.6-08]	Sổ quản lý thiết bị đồ dùng dạy học	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Thiết bị

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	9	[H1-1.6-09]	Hồ sơ theo dõi sức khoẻ học sinh	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Y tế
	10	[H1-1.6-10]	Báo cáo tài chính	Từ năm 2019 đến năm 2023	Kế toán	Kế toán
	11	[H1-1.6-11]	Hồ sơ công khai	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng, Kế toán	Hiệu trưởng, Kế toán
	12	[H1-1.6-12]	Hồ sơ Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	13	[H1-1.6-13]	Biên bản kiểm tra tài chính	Từ năm 2019 đến năm 2023	Phòng tài chính	Kế toán
	14	[H1-1.6-14]	Các phần mềm quản lý hoạt động của nhà trường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023- 2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	15	[H1-1.6-15]	Phiếu đề xuất mua sắm bổ sung dụng cụ thiết bị phòng thí nghiệm	Từ năm học 2019- 2020 đến năm học 2023- 2024	Phụ trách phòng thí nghiệm	Kế toán
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H1-1.7-02]	Danh sách cán bộ, giáo viên, tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H1-1.7-03]	Bảng phân công chuyên môn giáo viên	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	[H1-1.7-04]	Bảng phân công nhiệm vụ nhân viên	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	5	[H1-1.7-05]	Bảng nhận chế độ lương và các chế độ phụ cấp khác của giáo viên	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng, Kế toán	Kế toán
	6	[H1-1.7-06]	Hồ sơ chăm lo Công đoàn	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Ban chấp hành công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	7	[H1-1.7-07]	Thời khoá biểu năm học	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	8	[H1-1.7-08]	Phiếu chi hỗ trợ cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp tập huấn	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Kế toán
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục năm học	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.8-02]	Kế hoạch cá nhân	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Giáo viên	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	3	[H1-1.8-03]	Sổ ghi đầu bài	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2022 - 2023	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	[H1-1.8-04]	Hồ sơ kiểm tra hoạt động chuyên môn giáo viên	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	5	[H1-1.8-05]	Kế hoạch kiểm tra nội bộ	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	6	[H1-1.8-06]	Các biên bản kiểm tra nội bộ	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	7	[H1-1.8-07]	Báo cáo và biên bản kiểm tra của tổ chuyên môn	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Tổ trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Quy chế dân chủ của nhà trường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.9-02]	Sổ tiếp công dân	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	3	[H1-1.9-03]	Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.9-04]	Biển bản kiểm tra giám sát của Ban thanh tra nhân dân	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Ban thanh tra nhân dân	Trưởng ban thanh tra nhân dân
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Quy chế phối hợp đảm bảo an ninh trật tự nhà trường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.10-02]	Kế hoạch vệ sinh an toàn thực phẩm	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng, Nhân viên y tế	Y tế
	3	[H1-1.10-03]	Phương án phòng chống tai nạn thương tích	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng, Nhân viên y tế	Y tế
	4	[H1-1.10-04]	Hồ sơ phòng chống cháy nổ	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	5	[H1-1.10-05]	Kế hoạch phòng chống thiên tai	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Y tế
	6	[H1-1.10-06]	Kế hoạch phòng chống dịch bệnh	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng, Nhân viên y tế	Y tế
	7	[H1-1.10-07]	Kế hoạch phòng chống tệ nạn xã hội	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng, Nhân viên y tế	Y tế
	8	[H1-1.10-08]	Hồ sơ suất ăn bán trú	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Y tế
	9	[H1-1.10-09]	Hình ảnh tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Tổng phụ trách	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ cá nhân của CB - GV - CNV	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H2-2.1-02]	Hồ sơ đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023- 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	3	[H2-2.1-03]	Biên bản lấy ý kiến bổ nhiệm lại cán bộ quản lý	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023- 2024	Phòng Nội vụ Quận 7	Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Đề án vị trí việc làm	Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Văn thư
	2	[H2-2.2-02]	Bảng thống kê trình độ của đội ngũ hằng năm	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023- 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H2-2.2-03]	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên hằng năm	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023- 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	[H2-2.2-04]	Hình ảnh các Câu lạc bộ	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	5	[H2-2.2-05]	Hình ảnh các tiết thực hành thí nghiệm	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Bảng tổng hợp đánh giá viên chức	Từ năm 2019 đến năm 2023	Hiệu trưởng	Công đoàn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	2	[H2-2.3-02]	Văn bản triệu tập nhân viên tham dự các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023- 2024	Lãnh đạo các ban ngành	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Nội quy học sinh, cơ quan	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H2-2.4-02]	Hồ sơ miễn giảm học phí hằng năm	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Thủ quỹ, Kế toán	Thủ quỹ, Kế toán
	3	[H2-2.4-03]	Biên bản học sinh vi phạm kỷ luật	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Giám thị	Giám thị
	4	[H2-2.4-04]	Danh sách học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7; Sở Giáo dục và Đào tạo	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	5	[H2-2.4-05]	Danh sách học sinh đạt giải thể dục thể thao và các phong trào khác	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7; Sở Giáo dục và Đào tạo	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Từ năm 2019 đến năm 2024	Ủy ban nhân dân Quận 7	Hiệu trưởng
	2	[H3-3.1-02]	Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023- 2024	Phó Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H3-3.1-03]	Hình ảnh sân chơi, bãi tập	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023- 2024	Tổ trưởng Văn phòng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Sơ đồ các phòng học	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023- 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H3-3.2-02]	Hình ảnh của phòng học	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023- 2024	Tổ trưởng Văn phòng	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	3	[H3-3.2-03]	Hình ảnh phòng thực hành thí nghiệm Khoa học tự nhiên, phòng Tin học.	Từ năm học 2019- 2020 đến năm học 2023- 2024	Tổ trưởng Văn phòng	Phó Hiệu trưởng
	4	[H3-3.2-04]	Hình ảnh phòng truyền thống, Đoàn - Đội, Thư viện	Từ năm học 2019- 2020 đến năm học 2023- 2024	Tổ trưởng Văn phòng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hình ảnh hệ thống cấp nước, cấp điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy	Từ năm học 2019- 2020 đến năm học 2023- 2024	Tổ trưởng Văn phòng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H3-3.3-02]	Hình ảnh khu vực đỗ xe học sinh, giáo viên	Từ năm học 2019- 2020 đến năm học 2023- 2024	Tổ trưởng Văn phòng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H3-3.3-03]	Hoá đơn mua sắm thiết bị, sửa chữa các thiết bị khối hành chính - quản trị	Từ năm học 2019- 2020 đến năm học 2023- 2024	Kế toán	Kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	4	[H3-3.3-04]	Danh mục thiết bị y tế	Từ năm học 2019- 2020 đến năm học 2023- 2024	Nhân viên y tế	Nhân viên y tế
	5	[H3-3.3-05]	Danh mục thuốc thiết yếu	Từ năm học 2019- 2020 đến năm học 2023- 2024	Nhân viên y tế	Nhân viên y tế
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Nghị quyết Đại hội cha mẹ học sinh	Từ năm học 2019- 2020 đến năm học 2023- 2024	Hiệu trưởng, Ban đại diện cha mẹ học sinh	Hiệu trưởng
	2	[H4-4.1-02]	Quy chế hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh	Từ năm học 2019- 2020 đến năm học 2023- 2024	Hiệu trưởng, Ban đại diện cha mẹ học sinh	Hiệu trưởng
	3	[H4-4.1-03]	Phương hướng hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh	Từ năm học 2019- 2020 đến năm học 2023- 2024	Hiệu trưởng, Ban đại diện cha mẹ học sinh	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	4	[H4-4.1-04]	Biên bản họp Ban đại diện	Từ năm học 2019- 2020 đến năm học 2023- 2024	Hiệu trưởng, Ban đại diện cha mẹ học sinh	Hiệu trưởng
	5	[H4-4.1-05]	Hồ sơ Ban đại diện cha mẹ học sinh	Từ năm học 2019- 2020 đến năm học 2023- 2024	Hiệu trưởng, Ban đại diện cha mẹ học sinh	Hiệu trưởng
	6	[H4-4.1-06]	Chứng từ kinh phí hỗ trợ của Ban đại diện	Từ năm học 2019- 2020 đến năm học 2023- 2024	Kế toán	Thủ quỹ
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Thông báo tuyển sinh năm học mới	Từ năm học 2019- 2020 đến năm học 2023- 2024	Ủy ban nhân dân Quận 7	Phó Hiệu trưởng
	2	[H4-4.2-02]	Các văn bản phối hợp	Từ năm học 2019- 2020 đến năm học 2023- 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	3	[H4-4.2-03]	Hình ảnh phối hợp với các ban ngành tại địa phương tuyên truyền, giáo dục học sinh.	Từ năm học 2019- 2020 đến năm học 2023- 2024	Tổng phụ trách Đội	Nhân viên công nghệ thông tin
	4	[H4-4.2-04]	Hình ảnh các hoạt động khen thưởng giúp đỡ học sinh khó khăn	Từ năm học 2019- 2020 đến năm học 2023- 2024	Tổng phụ trách Đội	Phó Hiệu trưởng
	5	[H4-4.2-05]	Hình ảnh các hoạt động giáo dục tư tưởng đạo đức cho học sinh	Từ năm học 2019- 2020 đến năm học 2023- 2024	Tổng phụ trách Đội	Phó Hiệu trưởng
	6	[H4-4.2-06]	Hình ảnh phối hợp với chính quyền tổ chức các hoạt động cộng đồng	Từ năm học 2019- 2020 đến năm học 2023- 2024	Tổng phụ trách Đội	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Kế hoạch dạy học trải nghiệm, STEM	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.1-02]	Hình ảnh các tiết học trải nghiệm, tiết học tốt	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Tổ trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng
	3	[H5-5.1-03]	Hồ sơ kiểm tra định kì	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	[H5-5.1-04]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	5	[H5-5.1-05]	Kế hoạch phụ đạo học sinh yếu	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	6	[H5-5.1-06]	Các đề tài sáng kiến kinh nghiệm	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Cán bộ, Giáo viên, Công nhân viên	Công đoàn
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Danh sách học sinh diện chế độ chính sách	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Kế toán	Kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	2	[H5-5.2-02]	Kế hoạch giáo dục học sinh hoà nhập	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H5-5.2-03]	Danh sách học sinh hoà nhập	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	[H5-5.2-04]	Danh sách hỗ trợ học sinh khó khăn	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Giáo viên chủ nhiệm	Phó Hiệu trưởng
	5	[H5-5.2-05]	Kết quả đánh giá xếp loại học sinh hoà nhập	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	6	[H5-5.2-06]	Kết quả học sinh yếu kém sau khi phụ đạo	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Kế hoạch bài dạy giáo dục địa phương	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.3-02]	Chương trình, tài liệu Giáo dục địa phương	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Giáo viên bộ môn	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	3	[H5-5.3-03]	Kế hoạch tham quan ngoại khoá	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	[H5-5.3-04]	Hình ảnh tham quan ngoại khóa	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Tổng phụ trách Đội	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Kế hoạch hướng nghiệp	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.4-02]	Hình ảnh hoạt động hướng nghiệp	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Nhân viên công nghệ thông tin	Nhân viên công nghệ thông tin
	3	[H5-5.4-03]	Hình ảnh hoạt động trải nghiệm	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Giáo viên	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Hình ảnh các cuộc thi, hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục kỹ năng sống	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Giáo viên	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	2	[H5-5.5-02]	Hình ảnh tham dự các cuộc thi STEM	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Giáo viên	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.6	1	[H5-5.6-01]	Bảng thống kê xếp loại học lực, hạnh kiểm	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	2	[H5-5.6-02]	Hồ sơ xét tốt nghiệp trung học cơ sở	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	3	[H5-5.6-03]	Báo cáo kết quả học sinh sau thi lại (lưu ban)	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	4	[H5-5.6-04]	Thống kê số liệu học sinh học nghề sau tốt nghiệp	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng
	5	[H5-5.6-05]	Hình ảnh hoạt động tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Phó Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng